

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1610**/SGDĐT-GDTrH

Hà Nội, ngày **16** tháng **5** năm 2025

V/v thông báo kết quả và xếp giải
vòng Chung khảo cuộc thi Tài năng
Tin học trẻ quốc tế thành phố Hà Nội

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã;
- Các trường trung học phổ thông.

Căn cứ Công văn số 4585/SGDĐT-GDTrH ngày 24/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức Cuộc thi Tài năng Tin học trẻ quốc tế thành phố Hà Nội (gọi tắt là Cuộc thi); Công văn số 1131/SGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức vòng Chung khảo cuộc thi Tài năng Tin học trẻ quốc tế thành phố Hà Nội; Công văn số 619/2025/CV-IIG ngày 25/4/2025 về việc báo cáo kết quả vòng Chung khảo và đề xuất xét giải cuộc thi Tài năng Tin học trẻ quốc tế Thành phố Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Theo quy định của Cuộc thi, Ban Tổ chức công bố kết quả thí sinh dự thi và đạt giải tại vòng Chung khảo Cuộc thi (*Danh sách kết quả và đạt giải vòng Chung khảo Cuộc thi theo Phụ lục I kèm theo*).
2. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học phổ thông có thí sinh dự thi thông báo kết quả tới thí sinh và rà soát các thông tin cá nhân đảm bảo chính xác.
3. Thời gian, địa điểm và thành phần tham dự buổi Tổng kết trao giải Cuộc thi sẽ được Ban Tổ chức thông báo sau.

Trong quá trình rà soát thông tin thí sinh dự thi, nếu có thay đổi, vướng mắc, các đơn vị thông tin về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Giáo dục trung học; liên hệ Ông Nguyễn Đức Nguyễn, chuyên viên phòng Giáo dục trung học, điện thoại: 0986927992) và Công ty Cổ phần IIG Việt Nam liên hệ Bà Ngô Lan Phương, phụ trách điều phối Cuộc thi, điện thoại: 0981123630 hoặc theo địa chỉ email của Ban Tổ chức: tinhocquocite.hn@iigvietnam.edu.vn để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng: GDTrH, GDTH, GDTTYTN;
- Lưu: VT, VP, GDTrH.

**TL. GIÁM ĐỐC
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Trung Hiếu

PHỤ LỤC

Danh sách kết quả và đạt giải vòng Chung khảo Cuộc thi Tài năng Tin học trẻ thành phố Hà Nội, Năm học 2024 – 2025

(Kèm theo Công văn số 11/MSGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 5 năm 2025)

1. Cấp Tiểu học

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDĐT	Đạt giải
1	Đặng Gia	Khiêm	14/03/2015	301252191	IC3 GS6 Spark Level 2	1000	338	4A4	Tiểu học Mỹ Đình 1	Nam Từ Liêm	Nhất
2	Nguyễn Ngọc	Anh	04/08/2014	081251607	IC3 GS6 Spark Level 2	973	200	5A7	Tiểu học Linh Đàm	Hoàng Mai	Nhất
3	Phùng Minh	Nhật	28/01/2014	131250829	IC3 GS6 Spark Level 2	973	242	5	Tiểu học Vũ Công Tể	Đống Anh	Nhất
4	Phùng Anh	Khoa	12/12/2015	271253206	IC3 GS6 Spark Level 2	973	245	4G	Tiểu học Tô Hiệu	Thường Tín	Nhì
5	Chu Minh	Dũng	12/10/2014	171250224	IC3 GS6 Spark Level 2	973	261	5A	Tiểu học Thái Hòa	Ba Vì	Nhì
6	Phùng Gia	Huy	22/10/2014	171250257	IC3 GS6 Spark Level 2	973	267	5B	Tiểu học Vải Lài	Ba Vì	Nhì
7	Phí Huy	Thành	20/01/2014	231251381	IC3 GS6 Spark Level 2	973	271	5A	Tiểu học Đức Giang	Hoài Đức	Nhì
8	Nguyễn Quang	Khải	27/10/2015	081251597	IC3 GS6 Spark Level 2	973	273	4A1	Tiểu học Hoàng Mai	Hoàng Mai	Nhì
9	Trịnh Gia	Nhu	23/02/2014	301252188	IC3 GS6 Spark Level 2	973	277	5A1	Tiểu học Mỹ Đình 1	Nam Từ Liêm	Nhì
10	Nguyễn Như Đức	Long	13/10/2014	031251275	IC3 GS6 Spark Level 2	973	289	5A3	Tiểu học Trung Trắc	Hai Bà Trưng	Nhì
11	Nguyễn Tùng	Khoa	13/07/2015	151251083	IC3 GS6 Spark Level 2	973	298	4a5	Tiểu học Nguyễn Trãi	Hà Đông	Nhì
12	Cao Anh	Quân	17/01/2015	011250021	IC3 GS6 Spark Level 2	973	307	4A6	Tiểu học Kim Đồng	Ba Đình	Nhì
13	Lê Thanh	Phuong	22/09/2015	091251796	IC3 GS6 Spark Level 2	973	310	4A2	Tiểu học Thạch Bàn A	Long Biên	Nhì
14	Bùi Quỳnh	Chi	22/04/2015	161253339	IC3 GS6 Spark Level 2	973	311	4G	Tiểu học Lê Lợi	Sơn Tây	Nhì



STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDDT	Đạt giải
14	Bùi Quỳnh	Chi	22/04/2015	161253339	IC3 GS6 Spark Level 2	973	311	4G	Tiểu học Lê Lợi	Sơn Tây	Nhì
15	Lê Đăng	Khoa	14/10/2014	151251024	IC3 GS6 Spark Level 2	973	320	5T	Tiểu học Ban Mai	Hà Đông	Ba
16	Thiều Nam	Phong	28/03/2014	081251565	IC3 GS6 Spark Level 2	973	330	5A0	TH-THCS-THPT Ngôi Sao Hoàng Mai	Hoàng Mai	Ba
17	Hoàng Long	Khánh	31/08/2014	271253200	IC3 GS6 Spark Level 2	973	331	5A1	Tiểu học Thu Phú	Thường Tín	Ba
18	Nguyễn Minh	Ngân	08/03/2014	151251025	IC3 GS6 Spark Level 2	973	334	5T	Tiểu học Ban Mai	Hà Đông	Ba
19	Lương Vũ	Son	12/03/2015	151251022	IC3 GS6 Spark Level 2	973	345	4T	Tiểu học Ban Mai	Hà Đông	Ba
20	Hoàng Phúc	Tài	17/01/2014	111252980	IC3 GS6 Spark Level 2	973	348	5A4	Tiểu học Thanh Liệt	Thanh Trì	Ba
21	Nguyễn Linh	Anh	12/11/2014	081251628	IC3 GS6 Spark Level 2	973	355	5A5	Tiểu học Tân Mai	Hoàng Mai	Ba
22	Nguyễn Ngân	Khánh	14/09/2015	131250778	IC3 GS6 Spark Level 2	973	357	4B	Tiểu học Hải Bối	Đông Anh	Ba
23	Ngô Long	Triết	08/03/2015	271253151	IC3 GS6 Spark Level 2	973	369	4A3	Tiểu học Duyệt Thái	Thường Tín	Ba
24	Đoàn Văn	Minh	26/12/2014	161253338	IC3 GS6 Spark Level 2	973	373	5A	Tiểu học Lê Lợi	Sơn Tây	Ba
25	Nguyễn Văn	Quân	22/07/2014	041250925	IC3 GS6 Spark Level 2	973	387	5A2	Tiểu học Thịnh Quang	Đống Đa	Ba
26	Chau Ngọc	Thảo	28/02/2015	111252925	IC3 GS6 Spark Level 2	973	394	4C	Tiểu học A Thị trấn Văn Điển	Thanh Trì	Ba
27	Vũ Tuấn	Anh	09/10/2015	201252593	IC3 GS6 Spark Level 2	973	403	4A	Tiểu học Liệp Tuyết	Quốc Oai	Ba
28	Đào Song	Toàn	10/04/2015	011250069	IC3 GS6 Spark Level 2	973	416	4B	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Ba Đình	Ba
29	Đỗ Năng Hoàng	Minh	25/05/2015	091251799	IC3 GS6 Spark Level 2	973	418	4A5	Tiểu học Thạch Bàn A	Long Biên	Ba
30	Nguyễn Phan Hải	Đăng	16/11/2014	231251346	IC3 GS6 Spark Level 2	973	427	5A8	Tiểu học An Khánh A	Hoài Đức	Ba
31	Đỗ Hoàng	Duy	22/10/2014	101250339	IC3 GS6 Spark Level 2	973	440	5A2	Tiểu học Minh Khai A	Bắc Từ Liêm	Ba

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trưởng	Phòng GDDT	Đạt giải
32	Trần Hương	Giang	06/01/2015	091251798	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	443	4A1	Tiểu học Thạch Ban A	Long Biên	Ba
33	Lê Ngọc	Minh	24/08/2015	061250481	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	444	4C19	Tiểu học Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Ba
34	Nguyễn Ngọc	Linh	17/11/2014	271253173	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	473	5A3	Tiểu học Nguyễn Du	Thường Tín	Ba
35	Trần Ngọc	Son	09/02/2014	011250050	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	505	5A	Tiểu học Phan Chu Trinh	Ba Đình	Ba
36	Đặng Gia	Bảo	10/08/2014	091251818	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	517	5A3	Tiểu học Việt Hưng	Long Biên	KK
37	Phạm Bảo	Anh	07/11/2015	121250974	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	549	4A4	Tiểu học Đại Hưng	Gia Lâm	KK
38	Nguyễn Minh	Vũ	21/06/2015	191252847	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	617	4B	Tiểu học Tân Xã	Thạch Thất	KK
39	Trần Phương	Thảo	16/01/2014	181252525	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	620	5A2	Tiểu học Tam Hiệp B	Phúc Thọ	KK
40	Trần Ngọc Minh	Khuê	28/06/2014	151251074	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	641	5A7	Tiểu học Mậu Lương	Hà Đông	KK
41	Nguyễn Thuỷ	Chi	27/08/2015	281252346	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	708	4B2	Tiểu học Khai Thái	Phủ Xuyên	KK
42	Đỗ Thế	Thảo	06/12/2014	261253448	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	733	5A	Tiểu học Tào Dương Văn	Ứng Hòa	KK
43	Hà Kiên	Cường	07/07/2014	301252202	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	750	5D	Tiểu học Nguyễn Du	Nam Từ Liêm	KK
44	Nguyễn Gia	Huy	01/01/2014	221250665	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	795	5C	Tiểu học Liên Hồng	Đan Phượng	KK
45	Đinh Tuấn	Tu	08/02/2014	031251265	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	806	5A	Tiểu học Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	KK
46	Thái Văn	Tùng	18/06/2015	061250435	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	944	4A1	TH-THCS FPT Cầu Giấy	Cầu Giấy	KK
47	Nguyễn Thị Diễm	Như	04/01/2014	281252330	IC3 GS6 Spark Level ₂	973	1043	5A	Tiểu học Đại Xuyên	Phủ Xuyên	KK
48	Đỗ Hoàng Bảo	Hân	25/04/2014	061250482	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	265	5C14	Tiểu học Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	KK
49	Nguyễn Diệp	Anh	01/03/2015	021251540	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	272	4D	Tiểu học Trưng Vương	Hoàn Kiếm	KK

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trưởng	Phòng GDDT	Đạt giải
50	Nguyễn Trọng	Khôi	26/10/2015	081251574	IC3 GS6 Spark Level 2	945	274	4A2	Tiểu học Đại Kim	Hoàng Mai	KK
51	Nguyễn Nam	Phong	30/03/2014	081251578	IC3 GS6 Spark Level 2	945	293	5A7	Tiểu học Đại Từ	Hoàng Mai	KK
52	Bùi Tuệ	Anh	06/11/2014	011250045	IC3 GS6 Spark Level 2	945	298	5A4	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Ba Đình	KK
53	Phạm Quỳnh	Chi	09/10/2014	131250783	IC3 GS6 Spark Level 2	945	300	5H	Tiểu học Kim Chung	Đống Anh	KK
54	Nguyễn Hoàng Thảo	Ly	09/05/2014	301252189	IC3 GS6 Spark Level 2	945	302	5A4	Tiểu học Mỹ Đình 1	Nam Từ Liêm	KK
55	Nguyễn Đăng	Khôi	04/02/2015	161253346	IC3 GS6 Spark Level 2	945	311	4C	Tiểu học Sơn Đông	Sơn Tây	KK
56	Nguyễn Thị Hà	Trang	13/02/2015	271253205	IC3 GS6 Spark Level 2	945	315	4E	Tiểu học Tô Hiệu	Thường Tín	KK
57	Đỗ Thanh	Hung	13/04/2015	201252617	IC3 GS6 Spark Level 2	945	324	4B	Tiểu học Phương Canh	Quốc Oai	KK
58	Mai Hồng	Thái	19/12/2014	271253161	IC3 GS6 Spark Level 2	945	338	5C	Tiểu học Hồng Vân	Thường Tín	KK
59	Nguyễn Thanh	Lâm	07/07/2014	111252952	IC3 GS6 Spark Level 2	945	342	5A5	Tiểu học Ngô Sĩ Kiên	Thanh Trì	KK
60	Hà Anh Minh	Tú	10/11/2014	171250225	IC3 GS6 Spark Level 2	945	345	5A	Tiểu học Thái Hòa	Ba Vì	KK
61	Lê Phan Gia	Huy	16/01/2014	031251186	IC3 GS6 Spark Level 2	945	349	5A1	PTCS Nguyễn Đình Chiểu	Hai Bà Trưng	KK
62	Phạm Mai	Phuong	12/06/2014	061250457	IC3 GS6 Spark Level 2	945	353	5Q1	Tiểu học Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	KK
63	Lê Đức	Minh	13/06/2014	041250901	IC3 GS6 Spark Level 2	945	354	5C	Tiểu học Kim Liên	Đống Đa	KK
64	Phạm Ngọc	Khôi	02/05/2014	301252190	IC3 GS6 Spark Level 2	945	355	5A3	Tiểu học Mỹ Đình 1	Nam Từ Liêm	KK
65	Lỗ Minh	Kiệt	24/11/2014	161253337	IC3 GS6 Spark Level 2	945	358	5D	Tiểu học Lê Lợi	Sơn Tây	KK
66	Cao Thái	Son	27/03/2015	131250788	IC3 GS6 Spark Level 2	945	387	4a2	Tiểu học Lê Hữu Tựu	Đống Anh	KK
67	Tạ Đăng	Dương	04/04/2014	221250698	IC3 GS6 Spark Level 2	945	394	5A1	Tiểu học Thị trấn Phùng	Đan Phượng	KK

h

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trưởng	Phòng GDDT	Đạt giải
68	Nguyễn Thanh	Tú	28/09/2014	131250789	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	404	5a1	Tiểu học Lê Hữu Tựu	Đông Anh	KK
69	Nguyễn Tuấn	Minh	01/04/2014	021251537	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	406	5A	Tiểu học Trưng Vương	Hoàn Kiếm	KK
70	Lê Nhật	Long	09/10/2014	191252849	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	417	5C	Tiểu học Tân Xã	Thạch Thất	KK
71	Nguyễn Gia	Huy	09/03/2014	191252792	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	420	5A	Tiểu học Chàng Sơn	Thạch Thất	KK
72	Trương Hà	My	07/01/2015	051252739	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	423	4A6	Tiểu học Xuân La	Tây Hồ	
73	Nguyễn Thế Phương	Linh	29/04/2014	221250690	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	423	5A5	Tiểu học Tân Lập A	Đan Phượng	
74	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	31/12/2014	111252979	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	431	5A7	Tiểu học Thanh Liệt	Thanh Trì	
75	Phạm Nhật	Anh	16/07/2014	011250054	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	431	5A5	Tiểu học Thanh Công A	Ba Đình	
76	Đỗ Văn Nhật	Minh	11/06/2016	111252965	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	444	3D	Tiểu học Phạm Tu	Thanh Trì	
77	Tổng Khánh	Chi	26/08/2015	091251709	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	446	4A3	Tiểu học Ai Mộ B	Long Biên	
78	Đỗ Đăng	Khoa	09/05/2014	251252105	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	448	5A2	Tiểu học Phù Lưu Tế	Mỹ Đức	
79	Nguyễn Phương	Thảo	03/01/2014	191252828	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	463	5A1	Tiểu học Minh Hà A	Thạch Thất	
80	Tạ Thu	Trang	16/10/2015	281252355	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	473	4B	Tiểu học Nam Phong	Phủ Xuyên	
81	Nguyễn Lương	Khoa	09/03/2014	191252827	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	479	5A1	Tiểu học Minh Hà A	Thạch Thất	
82	Dương Minh	Khang	26/06/2014	161253336	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	482	5B	Tiểu học Lê Lợi	Sơn Tây	
83	Bùi Quỳnh	Chi	26/08/2015	091251784	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	487	4D	Tiểu học Phúc Đồng	Long Biên	
84	Nguyễn Minh	Ngọc	24/06/2014	221250664	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	489	5C	Tiểu học Liên Hồng	Đan Phượng	
85	Dương Đức	Anh	19/04/2014	021251533	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	517	5E	Tiểu học Tràng An	Hoàn Kiếm	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trưởng	Phòng GDDT	Đạt giải
86	Bùi Minh	Duy	06/03/2015	021251536	IC3 GS6 Spark Level 2	945	523	4B	Tiểu học Tràng An	Hoàn Kiếm	
87	Chu Quang	Dũng	02/01/2014	081251566	IC3 GS6 Spark Level 2	945	526	5A0	TH-THCS-THPT Ngôi Sao Hoàng Mai	Hoàng Mai	
88	Đỗ Khôi	Nguyễn	14/04/2014	301252171	IC3 GS6 Spark Level 2	945	533	5A2	Tiểu học Lê Quý Đôn	Nam Từ Liêm	
89	Phạm Minh	Hải	11/02/2014	211250610	IC3 GS6 Spark Level 2	945	539	5E	Tiểu học Tốt Động	Chương Mỹ	
90	Nguyễn Ngọc	Anh	21/06/2015	181252530	IC3 GS6 Spark Level 2	945	546	4A	Tiểu học Tam Thuận	Phúc Thọ	
91	Đỗ Chi	Lam	24/08/2015	121250973	IC3 GS6 Spark Level 2	945	549	4A4	Tiểu học Đại Hưng	Gia Lâm	
92	Nguyễn Ngọc	Ánh	27/10/2014	301252213	IC3 GS6 Spark Level 2	945	550	5A2	Tiểu học Phú Đô	Nam Từ Liêm	
93	Dương Châu	Anh	18/05/2014	171250133	IC3 GS6 Spark Level 2	945	555	5A1	Tiểu học Ba Trại A	Ba Vì	
94	Lê Phương	Dung	01/02/2014	111252999	IC3 GS6 Spark Level 2	945	560	5A3	Tiểu học Vũ Lăng	Thanh Trì	
95	Nguyễn Thảo	Vy	03/03/2015	231251371	IC3 GS6 Spark Level 2	945	568	4A	Tiểu học Đặc Sứ	Hoài Đức	
96	Ngô Thảo	Trang	25/02/2014	091251721	IC3 GS6 Spark Level 2	945	570	5A2	Tiểu học Đô thị Sài Đồng	Long Biên	
97	Phạm Bùi Trang	Anh	09/10/2014	031251224	IC3 GS6 Spark Level 2	945	572	5A9	Tiểu học Lê Văn Tám	Hai Bà Trưng	
98	Hoàng Đăng	Khôi	16/12/2015	201252577	IC3 GS6 Spark Level 2	945	583	4A1	Tiểu học Đông Yên A	Quốc Oai	
99	Nguyễn Đào Gia	Minh	03/07/2015	151251085	IC3 GS6 Spark Level 2	945	586	4A2	Tiểu học Nguyễn Trãi	Hà Đông	
100	Dương Quang	Anh	14/10/2014	181252528	IC3 GS6 Spark Level 2	945	588	5D	Tiểu học Tam Thuận	Phúc Thọ	
101	Lê Quang	Vinh	06/05/2014	101250311	IC3 GS6 Spark Level 2	945	602	5A2	Tiểu học Đông Ngạc	Bắc Từ Liêm	
102	Phạm Bình	Minh	28/03/2014	221250694	IC3 GS6 Spark Level 2	945	619	5C	Tiểu học Tân Lập B	Đan Phượng	
103	Nguyễn Thuận	An	01/06/2014	301252222	IC3 GS6 Spark Level 2	945	636	5A8	Tiểu học Tây Mỗ	Nam Từ Liêm	

STT	Họ tên	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trưởng	Phòng GDBT	Đạt giải
104	Nguyễn Thị Thu	Trang	28/07/2014	221250695	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	639	5E	Tiểu học Tân Lập B	Dan Phương	
105	Bùi Như	Anh	21/01/2015	191252851	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	655	4B	Tiểu học Thạch Hòa	Thạch Thái	
106	Bùi Huy	Khánh	14/01/2015	231251331	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	673	4B1	TH-THCS Edison	Hoài Đức	
107	Lê Anh	Thư	14/01/2016	151251067	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	677	3A8	Tiểu học Lê Quý Đôn	Hà Đông	
108	Trương Ngọc	Chi	20/10/2015	151251084	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	686	4A5	Tiểu học Nguyễn Trãi	Hà Đông	
109	Nguyễn Quang	Bách	02/06/2015	061250463	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	710	4A4	Tiểu học Mai Dịch	Cầu Giấy	
110	Nguyễn Xuân	Phúc	27/01/2014	061250468	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	722	5I	Tiểu học Nghĩa Tân	Cầu Giấy	
111	Dương Đức	Khánh	28/09/2014	021251535	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	727	5G	Tiểu học Tràng An	Hoàn Kiếm	
112	Cần Đức	Chinh	20/01/2014	191252842	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	745	5A5	Tiểu học Phú Kim	Thạch Thất	
113	Hoàng Quốc	Đạt	27/03/2014	041250911	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	767	5N	Tiểu học Nam Thành Công	Đống Đa	
114	Nguyễn Thảo	Linh	23/06/2014	201252622	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	791	5A4	Tiểu Học Sài Sơn A	Quốc Oai	
115	Thiền Ngọc Tâm	Như	04/08/2014	271253176	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	828	5A2	Tiểu học Nguyễn Du	Thường Tín	
116	Lê Minh	Huy	10/07/2014	281252411	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	843	5B	Tiểu học Trí Trung	Phủ Xuyên	
117	Hà Đức	Trung	03/04/2014	081251626	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	869	5A2	Tiểu học Tân Mai	Hoàng Mai	
118	Đỗ Nhật	Phượng	25/08/2014	261253446	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	879	5A	Tiểu học Tào Dương Văn	Ứng Hòa	
119	Lê Minh	Phong	19/02/2014	121250975	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	1147	5A4	Tiểu học Đại Hưng	Gia Lâm	
120	Trần Đức	Hùng	11/04/2015	101250332	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	1255	4G0	Tiểu học I-Sắc Niut-ton	Bắc Từ Liêm	
121	Phan Lam	Hà	09/06/2014	101250373	IC3 GS6 Spark Level ₂	945	1684	5A4	Tiểu học Văn Tiến Dũng	Bắc Từ Liêm	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDDT	Đạt giải
122	Vương Uly	Vũ	17/01/2014	251252060	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	225	5A1	Tiểu học Phùng Xá	Mỹ Đức	
123	Nguyễn Hữu	Son	15/04/2015	021251538	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	270	4C	Tiểu học Trung Vương	Hoàn Kiếm	
124	Nguyễn Phúc Gia	An	29/03/2015	301252224	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	338	4E	Tiểu học Trung Văn	Nam Từ Liêm	
125	Nguyễn Nguyễn	Khang	06/01/2014	031251189	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	376	5A12	TH-THCS-THPT Vinschool	Hai Bà Trưng	
126	Công Nhật	Khang	17/04/2015	221250691	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	377	4A5	Tiểu học Tân Lập A	Đan Phượng	
127	Hà Gia	Huy	04/01/2015	011250060	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	386	4A1	Tiểu học Thanh Công B	Ba Đình	
128	Vũ Văn Tuệ	Duy	29/03/2014	061250509	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	391	5A2	Tiểu học Yên Hòa	Cầu Giấy	
129	Vũ Ngọc	Dương	09/08/2014	131250826	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	434	5	Tiểu học Vũ Công Tề	Đông Anh	
130	Trần Linh	Đan	07/09/2014	171250241	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	442	5A3	Tiểu học Tông Bạt	Ba Vì	
131	Lê Bảo	An	19/04/2014	171250255	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	448	5B	Tiểu học Vật Lại	Ba Vì	
132	Nguyễn Ngọc Như	Ý	02/02/2014	041250902	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	456	5A	Tiểu học Kim Liên	Đống Đa	
133	Vương Minh	Quân	05/08/2014	101250307	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	471	5Tunis	Tiểu học Dewey	Bắc Từ Liêm	
134	Nguyễn Thành	Đạt	16/11/2014	251252019	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	494	5A1	Tiểu học Đốc Tín	Mỹ Đức	
135	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	02/06/2015	021251532	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	495	4A	Tiểu học Trần Quốc Toàn	Hoàn Kiếm	
136	Phạm Quang	Anh	08/11/2014	011250051	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	496	5D	Tiểu học Phan Chu Trinh	Ba Đình	
137	Vũ Bảo	Duy	23/11/2016	281252327	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	499	3B	Tiểu học Đại Xuyên	Phủ Xuyên	
138	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	26/06/2014	201252615	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	501	5	Tiểu học Phú Mân	Quốc Oai	
139	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	20/01/2014	281252407	IC3 GS6 Spark Level ₂	918	514	5A	Tiểu học Trí Thủy	Phủ Xuyên	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDDT	Đạt giải
140	Vũ Thị Thanh	Thảo	08/04/2014	171250142	IC3 GS6 Spark Level 2	918	551	5D	Tiểu học Cẩm Lĩnh	Ba Vì	
141	Trương Quân	Bào	02/03/2014	281252329	IC3 GS6 Spark Level 2	918	553	5D	Tiểu học Đại Xuyên	Phú Xuyên	
142	Vũ Hoàng Tuấn	Anh	07/01/2016	071253084	IC3 GS6 Spark Level 2	918	557	3A0	Liên cấp TH-THCS tư thực Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	
143	Nguyễn Tiến	Minh	28/02/2014	251252049	IC3 GS6 Spark Level 2	918	562	5B	Tiểu học Hương Sơn C	Mỹ Đức	
144	Đỗ Vũ	Phong	06/12/2014	211250602	IC3 GS6 Spark Level 2	918	574	5B	Tiểu học Thị trấn Chúc Sơn B	Chương Mỹ	
145	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	28/10/2014	201252580	IC3 GS6 Spark Level 2	918	604	5A2	Tiểu học Đồng Yên A	Quốc Oai	
146	Nguyễn Phương	Anh	23/06/2014	191252829	IC3 GS6 Spark Level 2	918	604	5A4	Tiểu học Minh Hà A	Thạch Thất	
147	Nguyễn Đình	Dũng	22/04/2015	151251063	IC3 GS6 Spark Level 2	918	616	4A2	Tiểu học Lê Lợi	Hà Đông	
148	Nguyễn Hoàng	Nam	09/02/2016	151251064	IC3 GS6 Spark Level 2	918	617	3A2	Tiểu học Lê Lợi	Hà Đông	
149	Nguyễn Mai	Chi	10/05/2014	091251748	IC3 GS6 Spark Level 2	918	639	5A3	Tiểu học Gia Thụy	Long Biên	
150	Quách Đức Tiến	Đạt	10/05/2015	221250685	IC3 GS6 Spark Level 2	918	644	4A2	Tiểu học Tân Hội A	Đan Phượng	
151	Lê Phú	Quốc	06/08/2014	161253364	IC3 GS6 Spark Level 2	918	675	5A5	Tiểu học Trung Sơn Trầm	Sơn Tây	
152	Nguyễn Thành	An	09/02/2015	091251750	IC3 GS6 Spark Level 2	918	714	4A4	Tiểu học Gia Thụy	Long Biên	
153	Nguyễn Hoàng	Hà	20/05/2014	231251449	IC3 GS6 Spark Level 2	918	717	5A6	Tiểu học Yên Sở	Hoài Đức	
154	Nguyễn Trần Diếp	Châu	28/07/2014	181252529	IC3 GS6 Spark Level 2	918	718	5D	Tiểu học Tam Thuận	Phúc Thọ	
155	Lê Anh	Quân	10/01/2014	251252008	IC3 GS6 Spark Level 2	918	722	5A4	TH-THCS Mỹ Đức	Mỹ Đức	
156	Nguyễn Minh	Khôi	07/08/2016	271253224	IC3 GS6 Spark Level 2	918	739	3B	Tiểu học Vân Tào	Thường Tín	

STT	Họ tên	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDDT	Đạt giải
157	Chu Thị Thanh	Hà	11/06/2015	211250605	IC3 GS6 Spark Level ²	918	739	4E	Tiểu học Thị trấn Xuân Mai A	Chương Mỹ	
158	Đỗ Duy Nhật	Anh	15/02/2014	071253125	IC3 GS6 Spark Level ²	918	810	5A2	Tiểu học Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân	
159	Nguyễn Hải	Phong	22/12/2014	231251332	IC3 GS6 Spark Level ²	918	824	5B1	TH-THCS Edison	Hoài Đức	
160	Đặng Bảo	Ngân	02/01/2015	071253105	IC3 GS6 Spark Level ²	918	838	4A4	Tiểu học Kim Giang	Thanh Xuân	
161	Đỗ Lâm	Chi	04/04/2014	291251947	IC3 GS6 Spark Level ²	918	838	5B	Tiểu học Quang Minh B	Mê Linh	
162	Nguyễn Đức	Tiến	24/01/2014	181252516	IC3 GS6 Spark Level ²	918	859	5A1	Tiểu học Hai Bà Trưng	Phúc Thọ	
163	Vũ Quốc	Việt	30/04/2014	201252642	IC3 GS6 Spark Level ²	918	871	5A	Tiểu học Thị trấn Quốc Oai A	Quốc Oai	
164	Bùi Minh	Hiếu	23/03/2014	031251218	IC3 GS6 Spark Level ²	918	936	5A2	Tiểu học Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	
165	Nguyễn Tuấn	Minh	29/01/2015	241252902	IC3 GS6 Spark Level ²	918	965	4GE	TH-THCS Newton 5	Thanh Oai	
166	Đàm Châu	An	05/10/2014	121250972	IC3 GS6 Spark Level ²	918	980	5A5	Tiểu học Đa Tốn	Gia Lâm	
167	Đỗ Hoàng	Đức	27/09/2014	021251521	IC3 GS6 Spark Level ²	918	983	5A	Tiểu học Thăng Long	Hoàn Kiếm	
168	Chiu Đức	Hiếu	12/12/2014	051252704	IC3 GS6 Spark Level ²	918	1409	5A	Tiểu học Chu Văn An A	Tây Hồ	
169	Tăng Uy	Vũ	26/12/2014	051252701	IC3 GS6 Spark Level ²	918	1581	5A3	Tiểu học Chu Văn An	Tây Hồ	
170	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	20/04/2014	101250376	IC3 GS6 Spark Level ²	918	1683	5A1	Tiểu học Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	
171	Trần Thảo	An	02/09/2014	071253120	IC3 GS6 Spark Level ²	891	273	5A5	Tiểu học Phương Liệt	Thanh Xuân	
172	Bùi Nguyễn Như	Quỳnh	02/01/2015	171250223	IC3 GS6 Spark Level ²	891	296	4B	Tiểu học Thái Hòa	Ba Vì	
173	Doãn Quang	Khánh	30/08/2014	011250017	IC3 GS6 Spark Level ²	891	321	5C	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Ba Đình	
174	Bùi Khánh	Duy	30/06/2015	271253207	IC3 GS6 Spark Level ²	891	375	4E	Tiểu học Tô Hiệu	Thường Tín	

STT	Họ tên	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDDT	Đạt giải
175	Nguyễn Ngọc	Lâm	25/09/2014	061250471	IC3 GS6 Spark Level 2	891	455	5I	Tiểu học Nghĩa Tân	Cầu Giấy	
176	Trần Khánh	Vy	19/11/2014	181252531	IC3 GS6 Spark Level 2	891	478	5C	Tiểu học Tam Thuận	Phúc Thọ	
177	Đỗ Đức	Bảo	24/06/2014	191252820	IC3 GS6 Spark Level 2	891	481	5A2	Tiểu học Kim Quan	Thạch Thất	
178	Phạm Hồng	Son	22/09/2014	041250912	IC3 GS6 Spark Level 2	891	481	5G	Tiểu học Nam Thành Công	Đống Đa	
179	Nguyễn Gia	Hung	24/09/2015	161253352	IC3 GS6 Spark Level 2	891	515	4A3	Tiểu học Thanh Mỹ	Sơn Tây	
180	Văn Quang	Vinh	12/09/2014	091251708	IC3 GS6 Spark Level 2	891	520	5A4	Tiểu học Ai Mộ B	Long Biên	
181	Khiên Trung	Son	30/03/2014	051252737	IC3 GS6 Spark Level 2	891	564	5A4	Tiểu học Từ Liên	Tây Hồ	
182	Trần Phúc	Minh	28/06/2014	041250904	IC3 GS6 Spark Level 2	891	610	5C	Tiểu học Kim Liên	Đống Đa	
183	Nguyễn Anh	Thư	04/06/2014	211250597	IC3 GS6 Spark Level 2	891	617	5B	Tiểu học Lam Điền	Chương Mỹ	
184	Lê Bảo	Khanh	21/02/2015	041250922	IC3 GS6 Spark Level 2	891	625	4D	Tiểu học Thái Thịnh	Đống Đa	
185	Nguyễn Hữu	Linh	19/04/2014	011250053	IC3 GS6 Spark Level 2	891	627	5A5	Tiểu học Thành Công A	Ba Đình	
186	Hoàng	Từ	25/02/2014	171250181	IC3 GS6 Spark Level 2	891	633	5C	Tiểu học Phong Vân	Ba Vì	
187	Đỗ Hữu Việt	Anh	27/12/2014	191252830	IC3 GS6 Spark Level 2	891	692	5A4	Tiểu học Minh Hà A	Thạch Thất	
188	Tương Đăng	Khoa	24/07/2014	261253447	IC3 GS6 Spark Level 2	891	729	5A	Tiểu học Tảo Dương Văn	Ứng Hòa	
189	Trần Danh	Hoàng	06/07/2014	051252730	IC3 GS6 Spark Level 2	891	736	5M1	Tiểu học Sao Anh Dương	Tây Hồ	
190	Ngô Sĩ	Hung	24/02/2015	241252901	IC3 GS6 Spark Level 2	891	798	4GE	TH-THCS Newton 5	Thanh Oai	
191	Đỗ Gia	An	20/07/2014	041250905	IC3 GS6 Spark Level 2	891	842	5A4	Tiểu học Lý Thường Kiệt	Đống Đa	
192	Nguyễn Gia	Huy	04/02/2014	251252024	IC3 GS6 Spark Level 2	891	853	5A	Tiểu học Hợp Thành A	Mỹ Đức	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trưởng	Phòng GDDT	Đạt giải
193	Phùng Tú	Anh	09/10/2014	291251949	IC3 GS6 Spark Level 2	891	857	5B	Tiểu học Quang Minh B	Mé Linh	
194	Phạm Nguyễn Đức	Thành	07/06/2014	031251271	IC3 GS6 Spark Level 2	891	890	5A2	Tiểu học Trung Hiền	Hai Bà Trưng	
195	Hà Nguyễn An	Khánh	01/08/2014	271253189	IC3 GS6 Spark Level 2	891	896	5B	Tiểu học Thăng Lợi	Thường Tín	
196	Dương Thanh	Lộc	07/03/2015	121250978	IC3 GS6 Spark Level 2	891	912	4A4	Tiểu học Đặng Xá	Gia Lâm	
197	Nguyễn Anh	Khôi	12/01/2014	211250603	IC3 GS6 Spark Level 2	891	964	5I	Tiểu học Thị trấn Xuân Mai A	Chương Mỹ	
198	Nguyễn Gia	Bảo	18/02/2014	261253419	IC3 GS6 Spark Level 2	891	1028	5B	Tiểu học Hồng Quang	Ứng Hòa	
199	Nguyễn Hiếu	Toàn	18/10/2014	281252345	IC3 GS6 Spark Level 2	891	1047	5C	Tiểu học Khai Thái	Phủ Xuyên	
200	Trần Phương	Linh	10/02/2014	121250983	IC3 GS6 Spark Level 2	891	1089	5A4	Tiểu học Tiên Phong	Gia Lâm	
201	Nguyễn Kim Hải	Bằng	14/10/2015	201252648	IC3 GS6 Spark Level 2	891	1241	4D	Tiểu học Thị trấn Quốc Oai B	Quốc Oai	
202	Chu Bảo	Khang	09/12/2014	061250458	IC3 GS6 Spark Level 2	891	1270	5Q1	Tiểu học Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	
203	Nguyễn Đức	Long	27/03/2014	101250333	IC3 GS6 Spark Level 2	891	1314	5G0	Tiểu học I-Sắc Niu-ton	Bắc Từ Liêm	
204	Ngô Minh	Anh	20/10/2015	241252905	IC3 GS6 Spark Level 2	891	1435	4A7	TH-THCS Xanh Tuệ Đức	Thanh Oai	
205	Trần Ngọc Bảo	Nguyễn	07/01/2014	101250324	IC3 GS6 Spark Level 2	891	1704	5A4	Tiểu học Đức Thắng	Bắc Từ Liêm	
206	Trương Thái	Anh	09/09/2015	131250758	IC3 GS6 Spark Level 2	891	2035	4E1	TH-THCS-THPT Archimedes Đông Anh	Đông Anh	
207	Nguyễn Minh	Kiên	02/11/2014	061250452	IC3 GS6 Spark Level 2	891	2471	5H	Tiểu học Dịch Vọng A	Cầu Giấy	
208	Giáp Lâm	Phong	16/05/2015	081251573	IC3 GS6 Spark Level 2	864	264	4A1	Tiểu học Đại Kim	Hoàng Mai	
209	Đoàn Minh	Trang	03/03/2014	131250786	IC3 GS6 Spark Level 2	864	280	5a1	Tiểu học Lê Hữu Tyu	Đông Anh	

STT	Họ tên	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDDT	Đạt giải
210	Nguyễn Thuận	Thành	12/02/2014	251252088	IC3 GS6 Spark Level ²	864	363	5A1	Tiểu học Đại Hưng	Mỹ Đức	
211	Lê Anh	Đức	02/01/2014	251252022	IC3 GS6 Spark Level ²	864	462	5B	Tiểu học Đồng Tâm	Mỹ Đức	
212	Trương Mỹ	Linh	07/01/2015	051252740	IC3 GS6 Spark Level ²	864	547	4A6	Tiểu học Xuân La	Tây Hồ	
213	Lê Xuân	Tùng	23/06/2014	161253360	IC3 GS6 Spark Level ²	864	630	5C	Tiểu học Trần Phú	Sơn Tây	
214	Nguyễn Khánh	Hà	20/01/2015	071253104	IC3 GS6 Spark Level ²	864	634	4A6	Tiểu học Kim Giang	Thanh Xuân	
215	Đỗ Thị Kim	Liên	28/05/2014	221250692	IC3 GS6 Spark Level ²	864	641	5A4	Tiểu học Tân Lập A	Đan Phượng	
216	Trần Thế	Son	28/03/2015	211250606	IC3 GS6 Spark Level ²	864	682	4H	Tiểu học Thị trấn Xuân Mai A	Chương Mỹ	
217	Bùi Gia	Khánh	18/05/2016	241252899	IC3 GS6 Spark Level ²	864	686	3GE	TH-THCS Newton 5	Thanh Oai	
218	La Đức Hoàng	Quân	10/10/2015	041250898	IC3 GS6 Spark Level ²	864	691	4a2	Tiểu học Đồng Đa	Đống Đa	
219	Nguyễn Trọng	Đại	08/04/2014	211250607	IC3 GS6 Spark Level ²	864	714	5A	Tiểu học Tốt Động	Chương Mỹ	
220	Kiều Duy	Bảo	25/01/2015	171250185	IC3 GS6 Spark Level ²	864	719	4C	Tiểu học Phú Châu	Ba Vì	
221	Lê Bá Quang	Huy	05/02/2014	181252527	IC3 GS6 Spark Level ²	864	722	5A3	Tiểu học Tam Hiệp B	Phúc Thọ	
222	Nguyễn Thùy	Dung	01/01/2015	071253099	IC3 GS6 Spark Level ²	864	752	4A6	Tiểu học Khương Đình	Thanh Xuân	
223	Lê Nhật	Minh	11/10/2014	111252961	IC3 GS6 Spark Level ²	864	766	5E	Tiểu học Ngọc Hồi	Thanh Trì	
224	Vũ Thị Hiền	Anh	22/04/2014	071253118	IC3 GS6 Spark Level ²	864	814	5A8	Tiểu học Phan Đình Giót	Thanh Xuân	
225	Nguyễn Thanh	Trung	07/03/2014	251252080	IC3 GS6 Spark Level ²	864	830	5C	Tiểu học xã An Phú	Mỹ Đức	
226	Nguyễn Minh	Uyên	13/04/2014	251252057	IC3 GS6 Spark Level ²	864	843	5A	Tiểu học Lê Thanh B	Mỹ Đức	
227	Lâm Minh	Phương	09/10/2014	241252900	IC3 GS6 Spark Level ²	864	888	5A1	TH-THCS Newton 5	Thanh Oai	

h

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDDT	Đạt giải
228	Phạm Hoàng	Bách	07/03/2015	071253124	IC3 GS6 Spark Level ²	864	914	4A1	Tiểu học Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân	
229	Nguyễn Xuân Tùng	Linh	08/04/2014	051252722	IC3 GS6 Spark Level ²	864	921	5A10	Tiểu học Phú Thượng	Tây Hồ	
230	Trần Đức	Thắng	31/01/2014	031251210	IC3 GS6 Spark Level ²	864	994	5A2	Tiểu học Đồng Nhân	Hai Bà Trưng	
231	Lê Chi	Dũng	06/08/2014	291251973	IC3 GS6 Spark Level ²	864	1024	5B	Tiểu học Tráng Việt B	Mê Linh	
232	Trần Quang	Khải	24/01/2014	181252524	IC3 GS6 Spark Level ²	864	1058	5A3	Tiểu học Tam Hiệp B	Phúc Thọ	
233	Nguyễn Tường	Vy	03/04/2014	291251984	IC3 GS6 Spark Level ²	864	1076	5A	Tiểu học Tự Lập B	Mê Linh	
234	Nguyễn Huyền	Trâm	01/11/2014	121250969	IC3 GS6 Spark Level ²	864	1125	5A5	Tiểu học Đa Tốn	Gia Lâm	
235	Đoàn Trọng	Tuệ	01/06/2014	261253422	IC3 GS6 Spark Level ²	864	1207	5B	Tiểu học Hồng Quang	Ứng Hòa	
236	Đoàn Dương Khánh	Linh	03/11/2014	051252711	IC3 GS6 Spark Level ²	864	1281	5Shark	Tiểu học Hà Nội Academy	Tây Hồ	
237	Đinh Thành	Nam	20/02/2014	031251280	IC3 GS6 Spark Level ²	836	499	5A6	Tiểu học Vĩnh Tuy	Hai Bà Trưng	
238	Vũ Đại	Quang	04/03/2014	281252408	IC3 GS6 Spark Level ²	836	501	5A	Tiểu học Trì Thủy	Phú Xuyên	
239	Nguyễn Thảo	Linh	28/05/2014	161253350	IC3 GS6 Spark Level ²	836	591	5C	Tiểu học Sơn Lộc	Sơn Tây	
240	Đào Ngọc	Hải	24/07/2014	161253356	IC3 GS6 Spark Level ²	836	659	5A4	Tiểu học Trần Đăng Ninh	Sơn Tây	
241	Nguyễn Phú	Khánh	20/02/2014	101250315	IC3 GS6 Spark Level ²	836	690	5A3	Tiểu học Đồng Ngọc A	Bắc Từ Liêm	
242	Phong Ngọc	Đức	23/05/2014	201252621	IC3 GS6 Spark Level ²	836	716	5A1	Tiểu học Sài Sơn A	Quốc Oai	
243	Nguyễn Đức Gia	Huy	28/07/2014	131250816	IC3 GS6 Spark Level ²	836	795	5G	Tiểu học Uy Nỗ	Đông Anh	
244	Hồ Thanh	Phượng	22/01/2014	181252523	IC3 GS6 Spark Level ²	836	818	5A2	Tiểu học Tam Hiệp	Phúc Thọ	
245	Nguyễn Văn	Ba	08/12/2014	291251965	IC3 GS6 Spark Level ²	836	824	5C	Tiểu học Tiên Phong B	Mê Linh	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDDT	Đạt giải
246	Dương Tuấn	Kiệt	15/02/2014	131250814	IC3 GS6 Spark Level ²	836	937	5H	Tiểu học Uy Nỗ	Đồng Anh	
247	Thái Nguyễn Duy	Minh	13/05/2014	081251572	IC3 GS6 Spark Level ²	836	992	5A1	Tiểu học Chu Văn An	Hoàng Mai	
248	Như Khánh	An	16/01/2014	021251529	IC3 GS6 Spark Level ²	836	1006	5B	Tiểu học Trần Quốc Toàn	Hoàn Kiếm	
249	Nguyễn Ngọc	Bích	28/05/2014	141252673	IC3 GS6 Spark Level ²	836	1014	5C	Tiểu học Đức Hòa	Sóc Sơn	
250	Nguyễn Tiến	Đạt	16/03/2014	211250601	IC3 GS6 Spark Level ²	836	1051	5B	Tiểu học Thị trấn Chúc Sơn B	Chương Mỹ	
251	Trần Quang	Minh	20/11/2014	221250652	IC3 GS6 Spark Level ²	836	1152	5E	Tiểu học Đồng Tháp	Đan Phượng	
252	Bùi An	Huy	20/09/2014	031251191	IC3 GS6 Spark Level ²	836	1190	5B03	TH-THCS-THPT Vinschool	Hai Bà Trưng	
253	Nguyễn Minh	Khôi	20/06/2014	241252903	IC3 GS6 Spark Level ²	836	1367	5A8	TH-THCS Xanh Tuệ Đức	Thanh Oai	
254	Vũ Nhật	Minh	17/11/2014	051252724	IC3 GS6 Spark Level ²	836	1747	5A2	Tiểu học Phú Thượng	Tây Hồ	
255	Trần Nguyễn Bảo	Long	04/11/2014	021251530	IC3 GS6 Spark Level ²	809	543	5C	Tiểu học Trần Quốc Toàn	Hoàn Kiếm	
256	Đặng Hải	Phong	17/01/2014	111252943	IC3 GS6 Spark Level ²	809	650	5B	Tiểu học Duyên Hà	Thanh Trì	
257	Phó Thảo	Anh	08/12/2014	231251352	IC3 GS6 Spark Level ²	809	795	5A3	Tiểu học An Khánh B	Hoài Đức	
258	Nguyễn Hà	Mỹ	24/08/2015	261253449	IC3 GS6 Spark Level ²	809	833	4B	Tiểu học Tào Dương Văn	Ứng Hòa	
259	Bùi Song	Anh	16/03/2014	041250908	IC3 GS6 Spark Level ²	809	841	5A4	Tiểu học Lý Thường Kiệt	Đống Đa	
260	Cao Nam	Anh	22/12/2016	301252160	IC3 GS6 Spark Level ²	809	877	3A5	Tiểu học Đại Mỗ 3	Nam Từ Liêm	
261	Phan Tú	Phong	07/08/2015	281252339	IC3 GS6 Spark Level ²	809	926	4B	Tiểu học Hồng Thái	Phú Xuyên	
262	Phạm Quý	Quyết	15/01/2014	261253426	IC3 GS6 Spark Level ²	809	1050	5D	Tiểu học Kim Đường	Ứng Hòa	
263	Nguyễn Thùy	Lương	01/07/2014	231251409	IC3 GS6 Spark Level ²	809	1084	5A1	Tiểu học Lại Yên	Hoài Đức	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDBT	Đạt giải
264	Trần Trọng	Nhân	11/11/2014	111252983	IC3 GS6 Spark Level ₂	809	1126	5A2	Tiểu học Triều Khúc	Thanh Trì	
265	Nguyễn Minh	Dương	15/07/2014	291251928	IC3 GS6 Spark Level ₂	809	1143	5	TH-THCS Sinh Thái Đại Thịnh	Mê Linh	
266	Khúc Minh	An	04/02/2016	111253005	IC3 GS6 Spark Level ₂	782	769	3B	Tiểu học Yên Mỹ	Thanh Trì	
267	Chu Bảo	Lâm	24/08/2014	051252718	IC3 GS6 Spark Level ₂	782	1011	5A1	Tiểu học Nhật Tân	Tây Hồ	
268	Nguyễn Trung	Nguyễn	05/10/2014	261253388	IC3 GS6 Spark Level ₂	782	1015	5A	Tiểu học Đại Cường	Ứng Hòa	
269	Đặng Đình	Việt	23/12/2014	261253427	IC3 GS6 Spark Level ₂	782	1026	5A	Tiểu học Lưu Hoàng	Ứng Hòa	
270	Bui Minh	Thuận	30/10/2014	211250596	IC3 GS6 Spark Level ₂	782	1058	5B	Tiểu học Lam Điền	Chương Mỹ	
271	Nguyễn Xuân	Thái	09/05/2014	141252675	IC3 GS6 Spark Level ₂	782	1071	5G	Tiểu học Đức Hòa	Sóc Sơn	
272	Đoàn Hương	Trà	28/01/2014	261253423	IC3 GS6 Spark Level ₂	782	1213	5D	Tiểu học Kim Đường	Ứng Hòa	
273	Lương Hoàng	Giang	19/01/2014	291251929	IC3 GS6 Spark Level ₂	782	1236	5	TH-THCS Sinh Thái Đại Thịnh	Mê Linh	
274	Nguyễn Tổng Tường	Anh	25/06/2015	241252906	IC3 GS6 Spark Level ₂	782	1320	4A8	TH-THCS Xanh Tuệ Đức	Thanh Oai	
275	Lương Hoàng	Minh	06/01/2015	141252680	IC3 GS6 Spark Level ₂	782	1783	4A1	Tiểu học Mai Đình A	Sóc Sơn	
276	Trần Trung	Kiên	22/10/2015	101250357	IC3 GS6 Spark Level ₂	755	686	4A6	Tiểu học Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	
277	Nguyễn Bảo	Trâm	10/04/2014	201252624	IC3 GS6 Spark Level ₂	755	896	5A2	Tiểu học Sài Sơn A	Quốc Oai	
278	Tổng Minh	Hưng	15/12/2016	071253085	IC3 GS6 Spark Level ₂	755	941	3A0	Liên cấp TH-THCS tư thục Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	
279	Nguyễn Nhật	Minh	11/02/2016	291251942	IC3 GS6 Spark Level ₂	755	946	3A4	Tiểu học Quang Minh A	Mê Linh	
280	Nguyễn Bảo	Nam	08/01/2014	231251379	IC3 GS6 Spark Level ₂	755	996	5A5	Tiểu học Đông La	Hoài Đức	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDBT	Đạt giải
281	Khổng Anh	Khoa	26/06/2014	141252677	IC3 GS6 Spark Level ²	755	996	5A1	Tiểu học Mai Đình A	Sóc Sơn	
282	Nguyễn Hoàng	Minh	02/06/2015	291251970	IC3 GS6 Spark Level ²	755	1036	4B	Tiểu học Tiên Thăng A	Mê Linh	
283	Nguyễn Nhật	Linh	13/07/2016	121250970	IC3 GS6 Spark Level ²	755	1214	3A5	Tiểu học Đa Tốn	Gia Lâm	
284	Tạ Khánh	Linh	23/04/2014	231251378	IC3 GS6 Spark Level ²	755	1482	5A8	Tiểu học Đông La	Hoài Đức	
285	Nguyễn Bảo	Trúc	02/06/2014	141252678	IC3 GS6 Spark Level ²	755	1548	5A1	Tiểu học Mai Đình A	Sóc Sơn	
286	Bùi Dũng	Tuấn	16/04/2014	071253107	IC3 GS6 Spark Level ²	727	814	5A5	Tiểu học Kim Giang	Thanh Xuân	
287	Trương Huyền	Anh	02/02/2016	211250604	IC3 GS6 Spark Level ²	727	887	3A	Tiểu học Thị trấn Xuân Mai A	Chương Mỹ	
288	Nguyễn Phúc	An	11/09/2014	141252674	IC3 GS6 Spark Level ²	727	1210	5C	Tiểu học Đức Hòa	Sóc Sơn	
289	Nguyễn Minh	Quang	24/11/2015	291251986	IC3 GS6 Spark Level ²	727	1411	4B	Tiểu học Văn Khê B	Mê Linh	
290	Nguyễn Phương	Lê	01/04/2014	141252679	IC3 GS6 Spark Level ²	727	1573	5A4	Tiểu học Mai Đình A	Sóc Sơn	
291	Nguyễn Ngọc	Anh	24/02/2015	121250977	IC3 GS6 Spark Level ²	700	888	4A4	Tiểu học Đặng Xá	Gia Lâm	
292	Nguyễn Thị Kim	Ngân	03/11/2014	141252676	IC3 GS6 Spark Level ²	644	1337	5D	Tiểu học Đức Hòa	Sóc Sơn	
293	Dương Trịnh Vũ	Lâm	19/08/2015	181252517	IC3 GS6 Spark Level ²	-1	-1	4A1	Tiểu học Hai Bà Trưng	Phúc Thọ	
294	Nguyễn Đăng	An	17/04/2014	011250057	IC3 GS6 Spark Level ²	-1	-1	5A2	Tiểu học Thành Công B	Ba Đình	
295	Nguyễn Thủy	Anh	08/12/2014	121250966	IC3 GS6 Spark Level ²	-1	-1	5A1	Tiểu học Cao Bá Quát	Gia Lâm	
296	Lại Thảo	Chi	25/04/2014	241252904	IC3 GS6 Spark Level ²	-1	-1	5A7	TH-THCS Xanh Tụ Đức	Thanh Oai	

Danh sách gồm 296 thí sinh dự thi cấp Tiểu học./

8

2. Cấp Trung học cơ sở

STT	Họ tên	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDDT	Đạt giải
1	Đinh Tuấn	Hoài	01/01/2010	282252480	IC3 GS6 Level 2	940	712	9A	THCS Quang Lăng	Phù Xuyên	Nhất
2	Trịnh Quỳnh Hương	Ly	25/06/2011	302252290	IC3 GS6 Level 2	920	350	8a1	THCS Xuân Phương	Nam Từ Liêm	Nhất
3	Nguyễn Đức	Bình	10/11/2012	012250101	IC3 GS6 Level 2	920	402	7A5	THCS Nguyễn Trãi	Ba Đình	Nhất
4	Phạm Tuấn	Minh	04/07/2012	012250091	IC3 GS6 Level 2	920	436	7A1	THCS Hoàng Hoa Thám	Ba Đình	Nhì
5	Nguyễn Tú	Lương	01/01/2013	192252883	IC3 GS6 Level 2	920	486	6A3	THCS Minh Hà Canh Nậu	Thạch Thất	Nhì
6	Mai Nguyễn Quang	Minh	24/06/2011	152251143	IC3 GS6 Level 2	920	560	8T2	THCS Bàn Mai	Hà Đông	Nhì
7	Lê Mỹ	Lam	06/09/2012	022251553	IC3 GS6 Level 2	920	651	7G	THCS Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Nhì
8	Cao Thị Kim	Phượng	10/01/2012	132250842	IC3 GS6 Level 2	920	666	7A1	THCS Cổ Loa	Đông Anh	Nhì
9	Nguyễn Tuệ	Liên	15/01/2012	132250880	IC3 GS6 Level 2	920	789	7A1	THCS Văn Hà	Đông Anh	Nhì
10	Lê Hoàng Ngọc	Diệp	22/02/2011	012250089	IC3 GS6 Level 2	920	884	8A2	THCS Hoàng Hoa Thám	Ba Đình	Nhì
11	Nguyễn Tiến	Tú	29/01/2010	262253475	IC3 GS6 Level 2	920	888	9B	THCS Hồng Quang	Ứng Hòa	Nhì
12	Nguyễn Thị Yến	Như	12/03/2010	172250285	IC3 GS6 Level 2	920	976	9C	THCS Tân Đà	Ba Vì	Nhì
13	Bùi Khánh	Linh	06/03/2013	302252299	IC3 GS6 Level 2	920	1102	6B1	THCS-THPT Phenikaa	Nam Từ Liêm	Nhì
14	Nguyễn Phú	Kiên	10/12/2011	062250590	IC3 GS6 Level 2	920	1103	8A1	TH-THCS FPT Cầu Giấy	Cầu Giấy	Ba
15	Nguyễn Thanh Thái	Anh	01/08/2011	052252764	IC3 GS6 Level 2	920	1193	8A7	THCS Phú Thượng	Tây Hồ	Ba
16	Hoàng Minh	Đức	13/11/2012	132250873	IC3 GS6 Level 2	920	1194	7A1	THCS Uy Nỗ	Đông Anh	Ba
17	Kiều Lê Minh	Đạt	09/09/2012	102250418	IC3 GS6 Level 2	920	1222	7CT	THCS Western Hanoi School	Bắc Từ Liêm	Ba
18	Phùng Thị Như	Quỳnh	19/06/2010	172250270	IC3 GS6 Level 2	920	1333	9C	THCS Đồng Thái	Ba Vì	Ba
19	Vũ Nguyệt	Minh	10/09/2012	132250862	IC3 GS6 Level 2	900	323	7A1	THCS Nguyễn Khế	Đông Anh	Ba
20	Vũ Như Mai	Hương	02/02/2012	232251495	IC3 GS6 Level 2	900	475	7B1	TH-THCS Edison	Hoài Đức	Ba
21	Lê Đức Hoàng	Khôi	30/09/2013	102250429	IC3 GS6 Level 2	900	477	6G0	THCS-THPT Newton	Bắc Từ Liêm	Ba
22	Vũ Lân	Việt	04/12/2011	032251287	IC3 GS6 Level 2	900	503	8A2	PTCS Nguyễn Đình Chiểu	Hai Bà Trưng	Ba
23	Ngô Phúc	Tân	21/04/2012	092251863	IC3 GS6 Level 2	900	640	7A2	THCS Lê Quý Đôn	Long Biên	Ba
24	Trần Khả	Nam	11/03/2013	062250580	IC3 GS6 Level 2	900	745	6A7	THCS-THPT Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Ba
25	Phạm Ngọc Yến	Nhi	22/07/2010	192252871	IC3 GS6 Level 2	900	791	9A	THCS Đồng Trúc	Thạch Thất	Ba
26	Nguyễn Quốc	Hùng	22/03/2011	272253313	IC3 GS6 Level 2	900	814	8A	THCS Vạn Điểm	Thường Tín	Ba
27	Hoàng Thị Thanh	Trúc	08/06/2011	282252481	IC3 GS6 Level 2	900	832	8A1	THCS Quang Lăng	Phù Xuyên	Ba
28	Nguyễn Hồng	Khánh	22/06/2012	162253382	IC3 GS6 Level 2	900	976	7A2	THCS Phùng Hưng	Sơn Tây	Ba
29	Trịnh Khánh	Nam	28/06/2012	232251494	IC3 GS6 Level 2	900	976	7B1	TH-THCS Edison	Hoài Đức	Ba

STT	Họ tên	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDDT	Đạt giải
30	Lê Quỳnh	Anh	21/12/2012	082251668	IC3 GS6 Level 2	900	1046	7A2	THCS Linh Đàm	Hoàng Mai	Ba
31	Vương Hà	Anh	03/07/2010	092251903	IC3 GS6 Level 2	900	1371	9A2	THCS Sài Đồng	Long Biên	Ba
32	Nguyễn Thảo	Linh	11/08/2011	122250992	IC3 GS6 Level 2	900	1507	8A	THCS Đông Dư	Gia Lâm	Ba
33	Nguyễn An	Phúc	25/04/2013	062250540	IC3 GS6 Level 2	900	1785	6A2	THCS Ngọc Ngự	Cầu Giấy	Ba
34	Tần Vũ Long	Trường	15/04/2013	232251496	IC3 GS6 Level 2	880	701	6A2	TH-THCS Edison	Hoài Đức	Ba
35	Nguyễn Hà Trang	Anh	01/01/2012	172250279	IC3 GS6 Level 2	880	971	7D	THCS Phú Sơn	Ba Vì	Ba
36	Bùi Ngọc	Bào	21/06/2011	162253373	IC3 GS6 Level 2	880	1087	8A1	THCS Hồng Hà	Sơn Tây	KK
37	Nguyễn Minh	Nguyễn	12/09/2011	152251147	IC3 GS6 Level 2	880	1184	8A0	THCS Đông Mai	Hà Đông	KK
38	Nguyễn Duy Hoàng	Linh	05/01/2010	032251291	IC3 GS6 Level 2	880	1262	9B2	PTLC Vinschool T37 Times City	Hai Bà Trưng	KK
39	Phạm Nhân	Kiệt	18/05/2010	092251908	IC3 GS6 Level 2	880	1270	9H	THCS Thạch Bàn	Long Biên	KK
40	Nguyễn Trần	Anh	27/03/2010	052252746	IC3 GS6 Level 2	880	1393	9A8	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	KK
41	Vũ Lâm	Tùng	30/05/2010	302252307	IC3 GS6 Level 2	880	2095	9T6	TH-THCS Olympia	Nam Từ Liêm	KK
42	Nguyễn Thanh	Son	03/03/2012	102250383	IC3 GS6 Level 2	880	2871	7A6	THCS Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	KK
43	Tần Bảo	Minh	17/01/2013	012250086	IC3 GS6 Level 2	860	268	6A1	THCS Giảng Võ 2	Ba Đình	KK
44	Tần Minh	Quân	22/05/2012	012250085	IC3 GS6 Level 2	860	394	7A1	THCS Giảng Võ 2	Ba Đình	KK
45	Ngô Đức	An	23/06/2011	302252287	IC3 GS6 Level 2	860	449	8A1	THCS Xuân Phương	Nam Từ Liêm	KK
46	Nguyễn Văn Minh	Quân	08/03/2011	152251182	IC3 GS6 Level 2	860	525	8A4	TH-THCS Lômonôxốp Tây Hà Nội	Hà Đông	KK
47	Lê Doãn Minh	Tiến	06/01/2012	092251845	IC3 GS6 Level 2	860	536	7A7	THCS Đô Thị Việt Hưng	Long Biên	KK
48	Đỗ Minh	Tử	06/04/2011	022251545	IC3 GS6 Level 2	860	545	8B	THCS Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	KK
49	Vũ Đức	Nhật	23/02/2011	142252687	IC3 GS6 Level 2	860	550	8B	THCS Thanh Xuân	Sóc Sơn	KK
50	Nguyễn Thị Thanh	Mai	04/06/2010	132250845	IC3 GS6 Level 2	860	556	9A1	THCS Cổ Loa	Đông Anh	KK
51	Ngô Nam	Khánh	27/01/2013	012250087	IC3 GS6 Level 2	860	560	6A1	THCS Giảng Võ 2	Ba Đình	KK
52	Đỗ Lê	Anh	14/07/2012	152251183	IC3 GS6 Level 2	860	569	7A1	TH-THCS Lômonôxốp Tây Hà Nội	Hà Đông	KK
53	Hoàng Triền Phúc	Hùng	21/01/2013	212250626	IC3 GS6 Level 2	860	644	6A1	THCS Ngô Sĩ Liên	Chương Mỹ	KK
54	Đỗ Trần Thảo	Nguyễn	15/09/2012	132250843	IC3 GS6 Level 2	860	687	7A1	THCS Cổ Loa	Đông Anh	KK
55	Lương Ngọc	Mai	15/12/2011	182252533	IC3 GS6 Level 2	860	697	8A	THCS Hát Môn	Phúc Thọ	KK
56	Vũ Huyền	Trang	17/05/2011	282252507	IC3 GS6 Level 2	860	706	8A	THCS Trí Thủy	Phú Xuyên	KK
57	Dương Thành	Đạt	19/04/2011	282252431	IC3 GS6 Level 2	860	745	8A	THCS Chuyên Mỹ	Phú Xuyên	KK
58	Lương Ngọc	Hân	15/12/2011	182252532	IC3 GS6 Level 2	860	1016	8A	THCS Hát Môn	Phúc Thọ	KK
59	Hoàng Lê Công	Doanh	02/04/2010	102250417	IC3 GS6 Level 2	860	1206	9C1	THCS Western Hanoi School	Bắc Từ Liêm	KK
60	Nguyễn Đức Bảo	Lâm	06/06/2012	052252742	IC3 GS6 Level 2	860	1227	7A4	THCS An Dương	Tây Hồ	KK
61	Trần Như	Ý	06/06/2011	292252003	IC3 GS6 Level 2	860	1265	8A	THCS Tiến Thịnh	Mé Linh	KK
62	Dương Lê Thanh	Hằng	25/03/2011	172250267	IC3 GS6 Level 2	860	1311	8B	THCS Đông Thái	Ba Vì	KK

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDBT	Đạt giải
63	Nguyễn Mai Hiếu	Nhu	07/09/2011	052252749	IC3 GS6 Level 2	860	1470	8A10	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	KK
64	Trương Văn	Bình	16/01/2010	132250844	IC3 GS6 Level 2	860	1624	9A1	THCS Cổ Loa	Đông Anh	KK
65	Lê Quý	Vương	23/12/2013	252252144	IC3 GS6 Level 2	860	1627	6A4	TH-THCS Mỹ Đức	Mỹ Đức	KK
66	Lương Hữu Đức	Minh	22/04/2010	102250428	IC3 GS6 Level 2	860	2163	9B	THCS-THPT Dewey	Bắc Từ Liêm	KK
67	Đinh Trọng	Hải	05/09/2011	112253017	IC3 GS6 Level 2	860	2168	8G	THCS Đại Áng	Thanh Trì	KK
68	Nguyễn Phương	Linh	25/06/2012	192252893	IC3 GS6 Level 2	860	2464	7A2	THCS Thạch Hòa	Thạch Thất	KK
69	Vũ Thị Kim	Ngân	10/02/2012	092251846	IC3 GS6 Level 2	840	324	7A2	THCS Đô Thị Việt Hưng	Long Biên	KK
70	Phan Khôi	Thái	05/01/2011	012250121	IC3 GS6 Level 2	840	438	8A1	THCS Thành Công	Ba Đình	KK
71	Đoàn Bảo	Nam	27/12/2013	112253011	IC3 GS6 Level 2	840	468	6A2	THCS Chu Văn An	Thanh Trì	KK
72	Nguyễn Bui Thiên	Bào	17/05/2012	132250854	IC3 GS6 Level 2	840	484	7A2	THCS Ngô Quyền	Đông Anh	KK
73	Đỗ Đức	Việt	29/06/2010	012250094	IC3 GS6 Level 2	840	490	9A3	THCS Mạc Đình Chi	Ba Đình	
74	Vũ Việt	Khánh	30/07/2011	092251866	IC3 GS6 Level 2	840	541	8A1	THCS Lê Quý Đôn	Long Biên	
75	Phạm Yên	Nhi	19/10/2011	282252427	IC3 GS6 Level 2	840	639	8C	THCS Châu Can	Phủ Xuyên	
76	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	18/07/2010	212250641	IC3 GS6 Level 2	840	658	9A4	THCS Thủy Xuân Tiên	Chương Mỹ	
77	Trình Gia	Hân	23/12/2011	082251659	IC3 GS6 Level 2	840	714	8A8	THCS Hoàng Liệt	Hoàng Mai	
78	Nguyễn Văn	Tùng	20/09/2011	032251328	IC3 GS6 Level 2	840	736	8D	THCS Vĩnh Tuy	Hai Bà Trưng	
79	Nguyễn Đình	Quang	02/12/2011	092251844	IC3 GS6 Level 2	840	797	8A3	THCS Đô Thị Việt Hưng	Long Biên	
80	Phạm Minh	Vũ	27/12/2012	052252751	IC3 GS6 Level 2	840	919	7A2	THCS Đông Thái	Tây Hồ	
81	Nguyễn Thế	Son	05/08/2010	122250996	IC3 GS6 Level 2	840	928	9A5	THCS Kim Sơn	Gia Lâm	
82	Giang Khải	Nguyễn	09/12/2012	022251554	IC3 GS6 Level 2	840	1043	7G	THCS Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	
83	Vũ Trang Tường	Chi	03/04/2010	072253138	IC3 GS6 Level 2	840	1048	9A2	THCS Thanh Xuân	Thanh Xuân	
84	Lê Nguyễn Gia	Bào	29/11/2010	152251165	IC3 GS6 Level 2	840	1063	9A1	THCS Phú Lương	Hà Đông	
85	Lê Minh	Anh	10/07/2012	122251008	IC3 GS6 Level 2	840	1115	7A9	TH-THCS-THPT Vinschool Ocean Park	Gia Lâm	
86	Phí Thị	Tuyết	30/09/2012	192252872	IC3 GS6 Level 2	840	1177	7D	THCS Đồng Trúc	Thạch Thất	
87	Nguyễn Hà Bảo	Trang	13/10/2012	032251288	IC3 GS6 Level 2	840	1180	7B2	PTLC Vinschool T37 Times City	Hai Bà Trưng	
88	Nguyễn Nhật	Linh	10/05/2011	232251487	IC3 GS6 Level 2	840	1303	8B	THCS Văn Cón	Hoài Đức	
89	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	15/01/2012	272253320	IC3 GS6 Level 2	840	1547	7A1	THCS Văn Tảo	Thường Tín	
90	Hồ Gia	Huy	27/11/2013	062250515	IC3 GS6 Level 2	840	1566	6A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	
91	Đỗ Vũ Đăng	Khoa	15/06/2011	042250962	IC3 GS6 Level 2	840	1569	8A01	THCS Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	
92	Nguyễn Gia	Bảo	16/12/2010	272253306	IC3 GS6 Level 2	840	1771	9C	THCS Tự Nhiên	Thường Tín	
93	Phạm Phương	Thảo	10/08/2011	132250849	IC3 GS6 Level 2	840	1803	8B	THCS Kim Chung	Đông Anh	
94	Nguyễn Minh	Đức	07/08/2010	062250548	IC3 GS6 Level 2	840	1896	8A6	THCS Trần Duy Hưng	Cầu Giấy	
95	Lê Minh	Tuấn	18/03/2010	062250524	IC3 GS6 Level 2	820	478	9Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDBT	Đại giải
96	Hà Diệp	Anh	18/05/2012	012250103	IC3 GS6 Level 2	820	485	7A3	THCS Nguyễn Trãi	Ba Đình	
97	Nguyễn Việt Hoàng	Quân	07/02/2013	302252264	IC3 GS6 Level 2	820	502	6A5	THCS Nguyễn Du	Nam Từ Liêm	
98	Lê Hoàng	Quân	03/02/2012	062250588	IC3 GS6 Level 2	820	620	7A3	TH-THCS FPT Cầu Giấy	Cầu Giấy	
99	Nguyễn Hiếu	Minh	30/09/2011	232251493	IC3 GS6 Level 2	820	687	8B1	TH-THCS Edison	Hoài Đức	
100	Nguyễn Phương	Nhi	11/03/2013	192252885	IC3 GS6 Level 2	820	697	6A3	THCS Minh Hà Canh Nậu	Thạch Thất	
101	Nguyễn Công	Tú	25/04/2011	282252491	IC3 GS6 Level 2	820	733	8A	THCS Sơn Hà	Phú Xuyên	
102	Nguyễn Đăng	Hải	20/09/2011	082251691	IC3 GS6 Level 2	820	737	8A	THCS Trần Phú	Hoàng Mai	
103	Phạm Bằng	Bằng	21/10/2012	112253013	IC3 GS6 Level 2	820	743	7A8	THCS Chu Văn An	Thanh Trì	
104	Phạm Minh	Trí	15/02/2011	102250427	IC3 GS6 Level 2	820	846	8A	THCS-THPT Dewey	Bắc Từ Liêm	
105	Phạm Thị Huyền	Dịu	16/10/2010	282252432	IC3 GS6 Level 2	820	864	9A	THCS Chuyên Mỹ	Phú Xuyên	
106	Nguyễn Đức	Kiên	23/06/2012	072253140	IC3 GS6 Level 2	820	904	7A3	THCS Thanh Xuân	Thanh Xuân	
107	Đoàn Trịnh Gia	Bào	11/06/2011	172250282	IC3 GS6 Level 2	820	974	8A	THCS Phú Sơn	Ba Vì	
108	Tương Ngọc	Hà	16/03/2010	112253047	IC3 GS6 Level 2	820	1008	9A1	THCS Tam Hiệp	Thanh Trì	
109	Đào Huy	Anh	26/05/2011	042250952	IC3 GS6 Level 2	820	1016	8A0	THCS Đống Đa	Đống Đa	
110	Dương Đức	Huy	21/03/2011	262253473	IC3 GS6 Level 2	820	1051	8B	THCS Hồng Quang	Ứng Hòa	
111	Nguyễn Chí	Hải	14/08/2011	242252915	IC3 GS6 Level 2	820	1085	8G	TH-THCS Newton 5	Thanh Oai	
112	Bùi Minh	Huy	19/09/2012	212250624	IC3 GS6 Level 2	820	1139	7A3	THCS Lương Mỹ	Chương Mỹ	
113	Đỗ Minh	Vũ	06/10/2011	032251292	IC3 GS6 Level 2	820	1145	8A2	THCS Hà Huy Tập	Hai Bà Trưng	
114	Lê Văn	Thương	20/01/2012	242252916	IC3 GS6 Level 2	820	1162	7ICT	TH-THCS Newton 5	Thanh Oai	
115	Lê Huy	Tùng	27/03/2012	102250432	IC3 GS6 Level 2	820	1181	7I0	THCS-THPT Newton	Bắc Từ Liêm	
116	Trương Hữu Trường	Giang	08/04/2012	242252919	IC3 GS6 Level 2	820	1263	7A2	TH-THCS Xanh Tuệ Đức	Thanh Oai	
117	Nguyễn Bảo	Nam	13/03/2011	102250403	IC3 GS6 Level 2	820	1328	8A2	THCS Phú Diễn	Bắc Từ Liêm	
118	Vũ Đan	Chi	01/12/2010	022251547	IC3 GS6 Level 2	820	1392	9A	THCS Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	
119	Nguyễn Quang	Dũng	15/06/2010	032251326	IC3 GS6 Level 2	820	1407	9A	THCS Vĩnh Tuy	Hai Bà Trưng	
120	Đỗ Đình	Tùng	28/03/2011	202252671	IC3 GS6 Level 2	820	1435	8B	THCS Ngọc Mỹ	Quốc Oai	
121	Nguyễn Đức	Minh	02/05/2010	042250944	IC3 GS6 Level 2	820	1662	9A2	THCS Bé Vân Đàm	Đống Đa	
122	Đặng Nhật	Nam	07/01/2012	062250589	IC3 GS6 Level 2	820	1669	7A1	TH-THCS FPT Cầu Giấy	Cầu Giấy	
123	Vũ Diệu	Linh	09/02/2010	162253377	IC3 GS6 Level 2	820	1736	9A1	THCS Kim Sơn	Sơn Tây	
124	Đỗ An	Hiếu	02/07/2010	082251677	IC3 GS6 Level 2	820	1835	9A10	THCS Tân Mai	Hoàng Mai	
125	Nguyễn Gia	Hưng	24/07/2013	042250959	IC3 GS6 Level 2	820	1946	6A5	THCS Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	
126	Trần Xuân	Cần	15/04/2011	062250585	IC3 GS6 Level 2	820	2018	8E	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam	Cầu Giấy	

STT	Họ tên	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDDT	Đạt giải
127	Trần Hải	Nam	28/04/2012	262253480	IC3 GS6 Level 2	820	2055	7A	THCS Nguyễn Thượng Hiền	Ứng Hòa	
128	Phạm Xuân	Cảnh	03/06/2010	112253041	IC3 GS6 Level 2	820	2158	9A2	THCS Ngưu Hiệp	Thanh Trì	
129	Nguyễn Ngọc Bảo	Yến	24/05/2011	272253280	IC3 GS6 Level 2	820	2625	8A1	THCS Nguyễn Trãi A	Thường Tín	
130	Nguyễn Anh	Khoa	06/02/2010	112253051	IC3 GS6 Level 2	800	548	9A6	THCS Tân Triều	Thanh Trì	
131	Lê Trường	Thiện	13/10/2011	212250635	IC3 GS6 Level 2	800	604	8D	THCS Tân Tiến	Chương Mỹ	
132	Trần Thị Khánh	Chi	07/10/2010	172250284	IC3 GS6 Level 2	800	796	9C	THCS Tân Đà	Ba Vì	
133	Phạm Tuấn	Khoa	04/04/2013	082251660	IC3 GS6 Level 2	800	889	6A2	THCS Hoàng Mai	Hoàng Mai	
134	Phạm Xuân	Phúc	06/10/2012	092251847	IC3 GS6 Level 2	800	918	7A2	THCS Đỗ Thị Việt Hưng	Long Biên	
135	Phạm Hoàng	Nam	21/06/2010	022251548	IC3 GS6 Level 2	800	951	9E	THCS Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	
136	Lê	Minh	11/06/2012	092251925	IC3 GS6 Level 2	800	1145	7A10	THCS Vinschool The Harmony	Long Biên	
137	Lê Hoàng	Khôi	30/01/2011	082251663	IC3 GS6 Level 2	800	1340	8A4	THCS Hoàng Mai	Hoàng Mai	
138	Dương Hoàng	Anh	16/04/2011	272253328	IC3 GS6 Level 2	800	1535	8B	TH-THCS-THPT Thăng Long	Thường Tín	
139	Phan Gia	Huy	06/08/2011	122250993	IC3 GS6 Level 2	800	1581	8B	THCS Đông Dư	Gia Lâm	
140	Phan Hà	Thư	19/02/2012	062250527	IC3 GS6 Level 2	800	1604	7Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	
141	Trần Quang	Minh	24/11/2011	152251142	IC3 GS6 Level 2	800	1610	8T2	THCS Ban Mai	Hà Đông	
142	Phan Thanh	Nhân	05/01/2012	202252667	IC3 GS6 Level 2	800	1701	7A	THCS Nghĩa Hương	Quốc Oai	
143	Nguyễn Trung	Hiếu	08/01/2011	162253380	IC3 GS6 Level 2	800	1767	8A2	THCS Phùng Hưng	Sơn Tây	
144	Vũ Minh	Hoàng	18/05/2011	112253065	IC3 GS6 Level 2	800	1912	8A1	THCS Vạn Phúc	Thanh Trì	
145	Lỗ Nam	Phong	12/06/2012	142252693	IC3 GS6 Level 2	800	1918	7A1	THCS Tiên Dược	Sóc Sơn	
146	Lê Thủy	Trang	07/01/2010	162253376	IC3 GS6 Level 2	800	2077	9A1	THCS Kim Sơn	Sơn Tây	
147	Nguyễn Mai	Phượng	26/01/2010	222250726	IC3 GS6 Level 2	800	2392	9A	THCS Đan Phượng	Đan Phượng	
148	Trần Phương	Linh	21/09/2011	172250293	IC3 GS6 Level 2	780	669	8B	THCS Thuận Mỹ	Ba Vì	
149	Bùi Thị Phương	Nhi	02/02/2011	282252488	IC3 GS6 Level 2	780	956	8A	THCS Sơn Hà	Phủ Xuyên	
150	Nguyễn Nhật	Minh	14/10/2013	102250399	IC3 GS6 Level 2	780	1030	6CG	THCS Pascal	Bắc Từ Liêm	
151	Lê Quyên	An	28/08/2011	242252918	IC3 GS6 Level 2	780	1177	8A2	TH-THCS Newton 5	Thanh Oai	
152	Nguyễn Doãn	Hiệp	16/05/2011	232251478	IC3 GS6 Level 2	780	1235	8A1	THCS Sơn Đồng	Hoài Đức	
153	Đàm Trần Khánh	Linh	22/08/2010	292252002	IC3 GS6 Level 2	780	1240	9A	THCS Tiến Thịnh	Mé Linh	
154	Bùi Thị Anh	Dương	22/08/2010	192252873	IC3 GS6 Level 2	780	1268	9A	THCS Đồng Trúc	Thạch Thất	
155	Trần Nam	Phong	02/09/2011	052252759	IC3 GS6 Level 2	780	1276	8A8	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	
156	Nguyễn Trâm	Anh	15/01/2013	252252130	IC3 GS6 Level 2	780	1333	6A1	THCS xã Hương Sơn	Mỹ Đức	
157	Đình Khánh	Duy	16/06/2010	272253278	IC3 GS6 Level 2	780	1494	9A1	THCS Nguyễn Trãi A	Thường Tín	
158	Đặng Tiến	Đũng	29/03/2012	242252922	IC3 GS6 Level 2	780	1713	7A2	TH-THCS Xanh Tuệ Đức	Thanh Oai	
159	Đặng Tuấn	Long	01/03/2012	162253383	IC3 GS6 Level 2	780	1963	7A3	THCS Phùng Hưng	Sơn Tây	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDBT	Đạt giải
160	Nguyễn Tiến	Đạt	06/09/2010	112253035	IC3 GS6 Level 2	780	2017	9A1	THCS Ngọc Hồi	Thanh Trì	
161	Kiều Gia	Huy	29/03/2011	202252662	IC3 GS6 Level 2	780	2254	8B	THCS Liệp Tuyết	Quốc Oai	
162	Hoàng Thế	Ngọc	11/02/2010	252252139	IC3 GS6 Level 2	780	2257	9A	THCS Xá Xuy Xá	Mỹ Đức	
163	Nguyễn Thành	Sinh	02/09/2011	272253274	IC3 GS6 Level 2	780	2743	8B	THCS Nguyễn Trãi	Thường Tín	
164	Hoàng Ngọc Yên	Nhì	17/01/2010	182252540	IC3 GS6 Level 2	760	757	9a2	THCS Phùng Thượng	Phúc Thọ	
165	Nghiêm Thị Minh	Thu	29/04/2012	282252429	IC3 GS6 Level 2	760	759	7D	THCS Châu Can	Phù Xuyên	
166	Bùi Anh	Quân	23/11/2012	012250090	IC3 GS6 Level 2	760	836	7A1	THCS Hoàng Hoa Thám	Ba Đình	
167	Vũ Gia	Hung	24/02/2012	072253132	IC3 GS6 Level 2	760	1082	7V1	Liên cấp THCS-TH Vietschool Pandora	Thanh Xuân	
168	Phạm Văn	Quang	04/10/2013	152251141	IC3 GS6 Level 2	760	1289	6i	THCS Bàn Mai	Hà Đông	
169	Phạm Nhật	Minh	12/06/2013	052252758	IC3 GS6 Level 2	760	1382	6A	THCS Hàn Thuyên	Tây Hồ	
170	Kiều Khải	Anh	09/07/2013	302252265	IC3 GS6 Level 2	760	1428	6A5	THCS Nguyễn Du	Nam Từ Liêm	
171	Bùi Nguyễn Đức	Trí	11/12/2012	302252245	IC3 GS6 Level 2	760	1432	7B1	THCS Genesis Hà Nội	Nam Từ Liêm	
172	Nguyễn Sơn Bảo	Nguyễn	15/01/2012	042250961	IC3 GS6 Level 2	760	1710	7A8	THCS Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	
173	Hà Anh	Đức	10/09/2011	222250731	IC3 GS6 Level 2	760	1711	8A	THCS Hồng Hà	Đan Phượng	
174	Nguyễn Phương	Anh	16/10/2011	122251006	IC3 GS6 Level 2	760	1777	8B1	TH-THCS-THPT Vinschool Ocean Park	Gia Lâm	
175	Lê Văn Hoàng	Anh	14/01/2010	232251492	IC3 GS6 Level 2	760	1880	9B	THCS Yên Sở	Hoài Đức	
176	Lê Bảo	Khánh	17/10/2011	242252910	IC3 GS6 Level 2	760	2099	8a1	THCS Nguyễn Trực-TTKB	Thanh Oai	
177	Nguyễn Đăng Khánh	An	08/03/2010	052252768	IC3 GS6 Level 2	760	2108	9B	THCS Quảng An	Tây Hồ	
178	Đặng Lê	Anh	29/05/2010	142252692	IC3 GS6 Level 2	760	2130	9A2	THCS Tiên Dược	Sóc Sơn	
179	Nguyễn Trường	Giang	19/03/2011	162253379	IC3 GS6 Level 2	760	2154	8A2	THCS Kim Sơn	Sơn Tây	
180	Hà Đăng	Khoa	01/04/2012	252252136	IC3 GS6 Level 2	760	2283	7A	THCS Xá Xuy Xá	Mỹ Đức	
181	Phùng Minh	Khánh	17/02/2010	202252663	IC3 GS6 Level 2	760	2326	9A	THCS Liệp Tuyết	Quốc Oai	
182	Ngô Quang	Tùng	27/09/2011	122251009	IC3 GS6 Level 2	760	2356	8A5	TH-THCS-THPT Vinschool Ocean Park	Gia Lâm	
183	Nguyễn Khôi	Nguyễn	28/12/2013	222250727	IC3 GS6 Level 2	760	2446	6G	THCS Đan Phượng	Đan Phượng	
184	Trương Lâm	Khang	30/07/2010	132250856	IC3 GS6 Level 2	740	893	9A1	THCS Ngô Quyền	Đống Anh	
185	Hoàng Gia	Huy	20/09/2011	102250430	IC3 GS6 Level 2	740	1025	8G0	THCS-THPT Newton	Bắc Từ Liêm	
186	Hoàng Hà	Vy	11/10/2012	282252439	IC3 GS6 Level 2	740	1026	7D	THCS Hồng Minh	Phù Xuyên	
187	Nguyễn Nam	Phong	28/06/2012	082251665	IC3 GS6 Level 2	740	1049	7A	THCS Hoàng Văn Thụ	Hoàng Mai	
188	Nguyễn Mạnh	Đũng	06/07/2013	252252128	IC3 GS6 Level 2	740	1088	6A1	THCS Hương Sơn	Mỹ Đức	
189	Nguyễn Hoàng	Linh	27/10/2010	212250638	IC3 GS6 Level 2	740	1098	9A2	THCS Thủy Xuân Tiên	Chương Mỹ	
190	Vũ Hoàng	Quân	03/12/2012	302252244	IC3 GS6 Level 2	740	1302	7B1	THCS Genesis Hà Nội	Nam Từ Liêm	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDĐT	Đạt giải
191	Nguyễn Thục	Anh	07/03/2012	082251661	IC3 GS6 Level 2	740	1338	7A1	THCS Hoàng Mai	Hoàng Mai	
192	Nguyễn Giang	Hải	16/07/2010	232251485	IC3 GS6 Level 2	740	1525	9B	THCS Văn Cồn	Hoài Đức	
193	Nguyễn Việt	Thắng	03/09/2013	202252658	IC3 GS6 Level 2	740	1594	6C	THCS Cấn Hữu	Quốc Oai	
194	Tân Tiến	Đạt	02/11/2011	152251167	IC3 GS6 Level 2	740	1610	8A1	THCS Trần Đăng Ninh	Hà Đông	
195	Nguyễn Anh	Dương	16/11/2011	232251488	IC3 GS6 Level 2	740	1638	8D	THCS Văn Cồn	Hoài Đức	
196	Dương Văn Tài	Trọng	24/02/2012	272253279	IC3 GS6 Level 2	740	1653	7A1	THCS Nguyễn Trãi A	Thường Tín	
197	Đỗ Trung	Kiên	18/04/2011	202252661	IC3 GS6 Level 2	740	1729	8B	THCS Liệp Tuyết	Quốc Oai	
198	Nguyễn Chí	Lâm	24/12/2010	242252921	IC3 GS6 Level 2	740	1784	9A2	TH-THCS Xanh Tuệ Đức	Thanh Oai	
199	Phạm Minh	Vũ	27/01/2012	222250746	IC3 GS6 Level 2	740	1959	7H	THCS Tân Lập	Dan Phượng	
200	Nguyễn Long	Nhật	21/06/2012	122250988	IC3 GS6 Level 2	740	2021	7A2	THCS Đa Tốn	Gia Lâm	
201	Nguyễn Nhật	Quang	29/07/2010	112253056	IC3 GS6 Level 2	740	2067	9A2	THCS Thị trấn Văn Điển	Thanh Trì	
202	Cần Hữu Huy	Phúc	22/11/2010	202252659	IC3 GS6 Level 2	740	2257	9C	THCS Cấn Hữu	Quốc Oai	
203	Cruz Nguyễn	Felice	17/02/2010	032251290	IC3 GS6 Level 2	740	2271	9A2	PTLC Vinschool T37 Times City	Hai Bà Trưng	
204	Nguyễn Thạc	Dương	22/10/2011	222250745	IC3 GS6 Level 2	740	2407	8B	THCS Tân Hội	Dan Phượng	
205	Nguyễn Tường	Vy	23/05/2011	212250636	IC3 GS6 Level 2	720	1226	8A	THCS Tân Tiến	Chương Mỹ	
206	Phan Tùng	Son	18/04/2010	202252672	IC3 GS6 Level 2	720	1392	9B	THCS Ngọc Mỹ	Quốc Oai	
207	Nguyễn Trương	Lưu	21/02/2010	032251327	IC3 GS6 Level 2	720	1406	9A	THCS Vĩnh Tuy	Hai Bà Trưng	
208	Nguyễn	Minh	07/09/2010	072253134	IC3 GS6 Level 2	720	1485	9A1	THCS Khương Mai	Thanh Xuân	
209	Nguyễn Tuấn	Anh	05/02/2011	222250754	IC3 GS6 Level 2	720	1547	8D	THCS Trung Châu	Dan Phượng	
210	Giang Tuệ	Linh	20/08/2013	162253378	IC3 GS6 Level 2	720	1659	6A1	THCS Kim Sơn	Sơn Tây	
211	Nguyễn Kiều Tuệ	Nhi	13/10/2011	302252297	IC3 GS6 Level 2	720	1666	8D	THCS-THPT MV.Lô-mô-nô-xốp	Nam Từ Liêm	
212	Nguyễn Minh	Long	05/12/2012	152251178	IC3 GS6 Level 2	720	1863	7A1	THCS Văn Yên	Hà Đông	
213	Đỗ Quang	Thắng	19/01/2010	182252536	IC3 GS6 Level 2	720	1934	9A1	THCS Hiệp Thuận	Phúc Thọ	
214	Lê Ngọc Khánh	Huyền	27/07/2012	252252126	IC3 GS6 Level 2	720	2607	7A1	THCS xã Đại Hưng	Mỹ Đức	
215	Lê Nhật	Nam	27/06/2010	082251672	IC3 GS6 Level 2	720	2897	9T	THCS Tân Định	Hoàng Mai	
216	Phạm Đức	An	22/08/2012	192252875	IC3 GS6 Level 2	700	790	7A2	THCS Hương Ngải	Thạch Thất	
217	Nguyễn Tiến	Phước	04/09/2010	192252884	IC3 GS6 Level 2	700	936	9A3	THCS Minh Hà Canh Nậu	Thạch Thất	
218	Nguyễn Hà Diệu	Anh	28/09/2011	242252907	IC3 GS6 Level 2	700	970	8A1	THCS Nguyễn Trục-TTKB	Thanh Oai	
219	Hồ Sỹ Minh	Hải	22/09/2011	032251329	IC3 GS6 Level 2	700	1050	8D	THCS Vĩnh Tuy	Hai Bà Trưng	
220	Phạm Trọng Việt	Anh	29/08/2012	092251899	IC3 GS6 Level 2	700	1147	7A1	THCS Phúc Lợi	Long Biên	
221	Phạm Ngọc	Minh	28/09/2012	022251556	IC3 GS6 Level 2	700	1329	7B	THCS Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	
222	Dương Thùy	Trang	19/03/2011	262253474	IC3 GS6 Level 2	700	1511	8A	THCS Hồng Quang	Ứng Hòa	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDDT	Đại giải
223	Nguyễn Minh	Quản	07/06/2010	082251673	IC3 GS6 Level 2	700	1638	9T	THCS Tân Định	Hoàng Mai	
224	Lê Khôi	Nguyễn	18/01/2013	022251555	IC3 GS6 Level 2	700	1651	6A	THCS Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	
225	Lê Gia	Hân	02/07/2011	042250947	IC3 GS6 Level 2	700	1823	8A4	THCS Cát Linh	Đống Đa	
226	Nguyễn Gia	Hiếu	05/09/2011	042250946	IC3 GS6 Level 2	700	1843	8NK1	THCS Bé Văn Đàn	Đống Đa	
227	Đoàn Văn	Chương	20/01/2011	182252552	IC3 GS6 Level 2	700	1913	8A	THCS Vông Xuyên B	Phúc Thọ	
228	Trần Thị Như	Ngọc	07/01/2011	242252914	IC3 GS6 Level 2	700	2356	8A1	THCS Tam Hưng	Thanh Oai	
229	Phùng Minh	Khải	28/01/2011	292251996	IC3 GS6 Level 2	700	2516	8	THCS Phạm Hồng Thái	Mê Linh	
230	Nguyễn Hữu Trường	Giang	16/01/2011	292251995	IC3 GS6 Level 2	700	2569	8	THCS Phạm Hồng Thái	Mê Linh	
231	Bùi Nguyễn Gia	Hùng	18/07/2011	052252767	IC3 GS6 Level 2	700	3007	8C	THCS Quảng An	Tây Hồ	
232	Nguyễn Hà	Quỳn	04/11/2013	192252886	IC3 GS6 Level 2	677	921	6A3	THCS Minh Hà Canh Nậu	Thạch Thất	
233	Bùi Hải	Yến	25/07/2011	272253270	IC3 GS6 Level 2	677	1034	8A	THCS Nghiêm Xuân	Thường Tín	
234	Nguyễn Tuấn	Hùng	14/05/2011	172250288	IC3 GS6 Level 2	677	1160	8A	THCS Thái Hòa	Ba Vì	
235	Nguyễn Lâm	Trúc	03/04/2011	052252771	IC3 GS6 Level 2	677	1483	8B	THCS Từ Liêm	Tây Hồ	
236	Phạm Thế	Anh	20/06/2011	252252131	IC3 GS6 Level 2	677	1672	8A1	THCS xã Hương Sơn	Mỹ Đức	
237	Nguyễn Nhật	Minh	01/12/2012	302252266	IC3 GS6 Level 2	677	1688	7C	THCS Nguyễn Du	Nam Từ Liêm	
238	Nguyễn Tuấn	Phong	02/01/2013	022251563	IC3 GS6 Level 2	677	1701	6H2	THCS Trung Vương	Hoàn Kiếm	
239	Trần Hà	Chi	16/01/2010	292252004	IC3 GS6 Level 2	677	1867	9A	THCS Tiên Thịnh	Mê Linh	
240	Nguyễn Trí	Dũng	26/01/2012	042250945	IC3 GS6 Level 2	677	1891	7NK1	THCS Bé Văn Đàn	Đống Đa	
241	Nguyễn Kiều	Nga	07/01/2010	262253469	IC3 GS6 Level 2	677	1981	9B	THCS Đại Hùng	Ứng Hòa	
242	Hoàng Khánh	Hằng	29/02/2012	202252666	IC3 GS6 Level 2	677	2032	7A	THCS Nghĩa Hương	Quốc Oai	
243	Trần Tiến	Vinh	12/06/2012	212250632	IC3 GS6 Level 2	677	2136	7A1	THCS Ngọc Hòa	Chương Mỹ	
244	Nguyễn Khắc	Cường	12/08/2011	292251998	IC3 GS6 Level 2	677	2265	8A	THCS Tiên Thắng	Mê Linh	
245	Vũ Danh	Bảo	24/11/2011	142252690	IC3 GS6 Level 2	677	2475	8A2	THCS Tiên Dược	Sóc Sơn	
246	Đỗ Kiên	Quốc	29/10/2012	292251994	IC3 GS6 Level 2	677	2523	7	THCS Phạm Hồng Thái	Mê Linh	
247	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	27/05/2013	022251561	IC3 GS6 Level 2	653	866	6H2	THCS Trung Vương	Hoàn Kiếm	
248	Vũ Anh	Tuấn	17/10/2012	072253137	IC3 GS6 Level 2	653	877	7A6	THCS Thanh Xuân	Thanh Xuân	
249	Nguyễn Quỳnh	Anh	01/04/2013	252252129	IC3 GS6 Level 2	653	1507	6A1	THCS xã Hương Sơn	Mỹ Đức	
250	Nguyễn Hữu Minh	Hiếu	03/07/2012	212250642	IC3 GS6 Level 2	653	1873	7A8	THCS Xuân Mai A	Chương Mỹ	
251	Hoàng Văn	Dân	15/02/2010	192252874	IC3 GS6 Level 2	653	2022	9B	THCS Đồng Trúc	Thạch Thất	
252	Vương Trung	Đức	22/05/2010	142252688	IC3 GS6 Level 2	653	2074	9A	THCS Thanh Xuân	Sóc Sơn	
253	Nguyễn Khánh	Huyền	02/12/2010	202252668	IC3 GS6 Level 2	653	2351	9A	THCS Nghĩa Hương	Quốc Oai	
254	Nguyễn Thái	Bảo	21/10/2010	182252546	IC3 GS6 Level 2	653	2514	9B	THCS Thượng Cốc	Phúc Thọ	
255	Nguyễn Gia	Triết	31/10/2010	142252686	IC3 GS6 Level 2	653	2548	9A1	THCS Tân Dân	Sóc Sơn	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDBT	Đạt giải
256	Đỗ Phúc	Minh	05/04/2011	152251184	IC3 GS6 Level 2	630	757	8A5	TH-THCS Lômônôxốp Tây Hà Nội	Hà Đông	
257	Nguyễn Nhật	Huy	08/01/2013	042250953	IC3 GS6 Level 2	630	1037	6A0	THCS Đống Đa	Đống Đa	
258	Nguyễn Huy	Hoàng	25/10/2013	172250278	IC3 GS6 Level 2	630	1575	6A	THCS Phú Phương	Ba Vì	
259	Chu Xuân Lâm	Khánh	28/05/2010	172250268	IC3 GS6 Level 2	630	1844	9B	THCS Đồng Thái	Ba Vì	
260	Nguyễn Thế	Thiện	07/02/2011	292251999	IC3 GS6 Level 2	630	2343	8B	THCS Tiến Thắng	Mê Linh	
261	Nguyễn Minh	Tâm	01/06/2010	142252685	IC3 GS6 Level 2	630	2567	9A1	THCS Tân Dân	Sóc Sơn	
262	Tạ Quốc	Khánh	14/04/2013	072253135	IC3 GS6 Level 2	607	903	6A1	THCS Khương Mai	Thanh Xuân	
263	Vũ Hoàng	Cương	09/02/2013	072253133	IC3 GS6 Level 2	607	1036	6A4	THCS Khương Mai	Thanh Xuân	
264	Lê Đức	Nguyễn	25/05/2012	122250989	IC3 GS6 Level 2	607	1698	7A8	THCS Đa Tốn	Gia Lâm	
265	Hà Gia	Huy	10/08/2013	122250986	IC3 GS6 Level 2	607	1747	6B	THCS Bát Tràng	Gia Lâm	
266	Tạ Duy	Nam	14/01/2013	242252913	IC3 GS6 Level 2	607	2004	6A1	THCS Tam Hưng	Thanh Oai	
267	Trần Nguyễn Nhật	Anh	30/04/2010	182252541	IC3 GS6 Level 2	583	921	9a2	THCS Phụng Thượng	Phúc Thọ	
268	Lê Hồng	Quân	16/05/2012	122250990	IC3 GS6 Level 2	583	1328	7A6	THCS Đa Tốn	Gia Lâm	
269	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	16/08/2012	142252689	IC3 GS6 Level 2	583	1372	7A	THCS Thanh Xuân	Sóc Sơn	
270	Mai Đức	An	27/10/2013	072253141	IC3 GS6 Level 2	583	1664	6TA2	THCS Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	
271	Đỗ Trung	Khôi	03/09/2011	022251546	IC3 GS6 Level 2	583	1820	8C	THCS Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	
272	Đặng Bảo	Long	16/06/2010	262253481	IC3 GS6 Level 2	583	1909	9B	THCS Nguyễn Thượng Hiền	Ứng Hòa	
273	Phạm Nguyễn Nam	Anh	10/02/2013	222250728	IC3 GS6 Level 2	583	1917	6G	THCS Đan Phượng	Đan Phượng	
274	Đào An	Thịnh	30/04/2011	262253482	IC3 GS6 Level 2	583	2217	8B	THCS Nguyễn Thượng Hiền	Ứng Hòa	
275	Nguyễn Trí	Thành	17/02/2010	142252691	IC3 GS6 Level 2	583	2534	9A2	THCS Tiên Dược	Sóc Sơn	
276	Mai Nguyễn Tường	Vy	05/10/2011	262253476	IC3 GS6 Level 2	560	972	8C	THCS Hồng Quang	Ứng Hòa	
277	Nguyễn Thị Hà	Tú	27/05/2010	212250639	IC3 GS6 Level 2	560	1055	9A4	THCS Thụy Xuân Tiên	Chương Mỹ	
278	Nguyễn Huy	Hoàng	15/12/2011	162253374	IC3 GS6 Level 2	560	1212	8A1	THCS Hồng Hà	Sơn Tây	
279	Chu Minh	Vũ	03/10/2010	072253143	IC3 GS6 Level 2	560	1810	9A1	THCS Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	
280	Cao Duy	Hiếu	30/03/2010	232251486	IC3 GS6 Level 2	560	1836	9B	THCS Văn Cón	Hoài Đức	
281	Nguyễn Danh	Toàn	10/06/2011	262253477	IC3 GS6 Level 2	560	1847	8A	THCS Liên Bột	Ứng Hòa	
282	Chu Xuân Phú	Cường	10/04/2012	162253381	IC3 GS6 Level 2	560	1973	7A2	THCS Phùng Hưng	Sơn Tây	
283	Nguyễn Trung	Hiếu	17/09/2010	182252547	IC3 GS6 Level 2	560	2080	9B	THCS Thượng Cốc	Phúc Thọ	
284	Nguyễn Phương	Linh	23/01/2012	222250738	IC3 GS6 Level 2	560	2302	7F	THCS Lương Thế Vinh	Đan Phượng	
285	Đỗ Gia	Huy	08/03/2012	032251310	IC3 GS6 Level 2	560	2320	7E	THCS Ngô Quyền	Hải Bà Trưng	
286	Lê Minh	Quang	07/07/2012	292251993	IC3 GS6 Level 2	560	2530	7	THCS Phạm Hồng Thái	Mé Linh	
287	Nguyễn Đông	Hải	17/10/2012	222250748	IC3 GS6 Level 2	537	1528	7B	THCS Tân Lập	Đan Phượng	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Phòng GDBT	Đạt giải
288	Lê Lan	Chi	23/09/2013	252252147	IC3 GS6 Level 2	537	1853	6A1	TH-THCS Mỹ Đức	Mỹ Đức	
289	Đinh Nguyễn Khánh	Chi	27/10/2011	222250739	IC3 GS6 Level 2	537	2124	8E	THCS Lương Thế Vinh	Đan Phượng	
290	Đặng Duy	Hải	21/07/2010	112253023	IC3 GS6 Level 2	490	1514	9B	THCS Duyên Hà	Thanh Trì	
291	Trần Hải	Đông	24/06/2012	272253315	IC3 GS6 Level 2	490	1529	7B	THCS Vạn Điểm	Thường Tín	
292	Nguyễn Minh	Son	25/01/2013	072253142	IC3 GS6 Level 2	490	1531	6TA2	THCS Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	
293	Khuyết Duy	Tuyển	14/01/2012	182252543	IC3 GS6 Level 2	490	1602	7a2	THCS Phụng Thượng	Phúc Thọ	
294	Vũ Trung	Kiên	10/02/2013	042250964	IC3 GS6 Level 2	467	1371	6G1	THCS Quang Trung	Đống Đa	
295	Vũ Trần Nam	Khánh	05/01/2011	262253491	IC3 GS6 Level 2	467	2136	8A	THCS Sơn Công	Ứng Hòa	
296	Nguyễn Sỹ Minh	Vũ	13/10/2012	252252134	IC3 GS6 Level 2	443	2056	7A2	THCS xã Phú Lưu Tế	Mỹ Đức	
297	Nguyễn Minh	Khue	05/10/2013	182252549	IC3 GS6 Level 2	420	1663	6A	THCS Vòng Xuyên B	Phúc Thọ	
298	Đỗ Linh	Chi	29/05/2012	292252001	IC3 GS6 Level 2	373	2578	7A	THCS Tiến Thịnh	Mé Linh	
299	Cao Ngọc	Duy	06/08/2012	212250623	IC3 GS6 Level 2	-1	-1	7A3	THCS Lương Mỹ	Chương Mỹ	

Danh sách gồm 299 thí sinh cấp THCS dự thi./

✓

3. Cấp Trung học phổ thông

STT	Họ tên	Tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi	Điểm	Thời gian làm bài (s)	Lớp	Trường	Đạt giải
1	Hà Khánh	An	15/02/2008	043250016	Microsoft Excel (Office 2019)	1000	634	11A1	THPT Phan Huy Chú	Nhất
2	Nguyễn Hoàng	Dũng	26/06/2007	063250043	Microsoft Excel (Office 2019)	1000	845	12D	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Nhì
3	Lê Hiếu	Ngân	27/01/2008	083250002	Microsoft Excel (Office 2019)	1000	991	11ID	THPT Việt Nam - Ba Lan	Nhì
4	Hoàng Minh	Thảo	20/09/2009	063250016	Microsoft Excel (Office 2019)	981	843	10A5	THCS-THPT Nguyễn Tất Thành (THPT)	Nhì
5	Hoàng Chí	Mạnh	23/07/2007	033250004	Microsoft Excel (Office 2019)	981	1138	12T	THPT Hòa Bình - La Trobe - Hà Nội	Nhì
6	Nguyễn Danh	Phượng	23/01/2009	063250033	Microsoft Excel (Office 2019)	981	1680	10A1	THPT Chuyên Ngoại Ngữ	Ba
7	Lương Minh	Thảo	30/04/2008	143250012	Microsoft Excel (Office 2019)	981	1969	11A1	THPT Trung Giã	Ba
8	Nguyễn Lê Hà	Vy	20/08/2008	063250054	Microsoft Excel (Office 2019)	975	505	11D3	THPT Yên Hoà	Ba
9	Đặng Nguyễn Hà	Linh	23/10/2008	063250055	Microsoft Excel (Office 2019)	975	521	11D5	THPT Yên Hoà	Ba
10	Nguyễn Kim	Ngân	06/01/2008	063250012	Microsoft Excel (Office 2019)	975	1119	11A5	THCS-THPT Nguyễn Siêu	Ba
11	Nguyễn Anh	Mai	24/01/2008	253250005	Microsoft Excel (Office 2019)	975	1532	11A1	THPT Mỹ Đức A	Ba
12	Nguyễn Lê Doanh	Doanh	06/02/2007	303250023	Microsoft Excel (Office 2019)	962	1070	12V3	THCS-THPT Việt Úc Hà Nội	Ba
13	Nguyễn Ngọc	An	13/04/2008	053250008	Microsoft Excel (Office 2019)	950	578	K116 Anh	THPT chuyên Chu Văn An	KK
14	Cao Hoàng	Lâm	04/03/2007	043250001	Microsoft Excel (Office 2019)	950	805	12a10	THPT Hoàng Cầu	KK
15	Phùng Mạnh	Dũng	28/03/2008	173250004	Microsoft Excel (Office 2019)	950	1153	11A1	THPT Quảng Oai	KK

16	Nguyễn Hải	Anh	07/02/2007	063250028	Microsoft Excel (Office 2019)	950	2092	12 Tin	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	KK
17	Vũ Gia Thái	An	23/12/2008	233250001	Microsoft Excel (Office 2019)	950	2420	11A1	THCS-THPT Phạm Văn Đồng	KK
18	Nguyễn Trung	Kiên	25/10/2007	063250029	Microsoft Excel (Office 2019)	950	2504	12N	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	KK
19	Nguyễn Đức Kỳ	Anh	30/11/2008	063250011	Microsoft Excel (Office 2019)	943	921	11AE5	THCS-THPT Nguyễn Siêu	KK
20	Nguyễn Vũ Gia	Huy	19/12/2007	033250006	Microsoft Excel (Office 2019)	943	1034	12T	THPT Hòa Bình - La Trobe - Hà Nội	KK
21	Đoàn Ngọc Bảo	Anh	21/11/2007	063250042	Microsoft Excel (Office 2019)	943	1525	12D	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
22	Nguyễn Tùng	Lâm	04/09/2008	043250013	Microsoft Excel (Office 2019)	943	1958	11A11	THPT Kim Liên	KK
23	Lê Thuỳ	Trang	15/02/2008	143250002	Microsoft Excel (Office 2019)	925	738	11D1	THPT Sóc Sơn	KK
24	Phạm Tường	Minh	18/08/2007	043250015	Microsoft Excel (Office 2019)	925	794	12A1	THPT Phan Huy Chú	KK
25	Đoàn Việt	Hải	01/11/2009	143250001	Microsoft Excel (Office 2019)	925	831	10A1	THPT Sóc Sơn	
26	Lê Ngọc	Minh	07/10/2007	273250001	Microsoft Excel (Office 2019)	925	988	12A7	THPT Thường Tín	
27	Nguyễn Hải	Ly	31/10/2007	163250007	Microsoft Excel (Office 2019)	925	1066	12 Lý	THPT Chuyên Sơn Tây	
28	Trần Chí	Nhân	01/04/2007	303250004	Microsoft Excel (Office 2019)	925	1118	12K	THCS-THPT MV.Lô-Mô-Nô-Xốp	
29	Nguyễn Hà Văn	Khanh	03/10/2007	303250022	Microsoft Excel (Office 2019)	925	1180	12V1	THCS-THPT Việt Úc Hà Nội	
30	Nguyễn Đức	An	03/12/2007	063250034	Microsoft Excel (Office 2019)	925	1317	12D	THPT Chuyên Ngoại Ngữ	
31	Lương Huyền Trang	Anh	11/02/2008	063250010	Microsoft Excel (Office 2019)	925	1468	11AE5	THCS-THPT Nguyễn Siêu	

32	Nguyễn Đức Việt	Hoàng	13/10/2008	173250005	Microsoft Excel (Office 2019)	925	1567	11A3	THPT Quảng Oai	
33	Vũ Hoàng	Dương	30/01/2007	013250011	Microsoft Excel (Office 2019)	925	1793	12A1	THPT Phan Đình Phùng	
34	Lương Như	Viễn	28/02/2008	143250010	Microsoft Excel (Office 2019)	925	1857	11A1	THPT Trung Giã	
35	Bùi Mỹ	Duyên	07/03/2008	063250009	Microsoft Excel (Office 2019)	925	1952	11TN1.0	THCS-THPT Lương Thế Vinh	
36	Vũ Thanh	Hải	17/05/2009	193250007	Microsoft Excel (Office 2019)	925	2030	10A1	THPT FPT Hà Nội	
37	Hà Quang	Anh	07/07/2008	293250002	Microsoft Excel (Office 2019)	925	2445	11A3	THPT Mê Linh	
38	Nguyễn Trần	Dũng	15/03/2007	103250002	Microsoft Excel (Office 2019)	925	2862	12C2	THCS-THPT Newton	
39	Phạm Lê Hải	Nam	15/12/2008	063250053	Microsoft Excel (Office 2019)	906	928	11A7	THPT Yên Hoà	
40	Đặng Vũ Minh	Đức	04/07/2008	043250012	Microsoft Excel (Office 2019)	906	1193	11A13	THPT Kim Liên	
41	Tô Hà	Giang	07/01/2008	103250033	Microsoft Excel (Office 2019)	906	1669	11D01	THPT Xuân Đình	
42	Tạ Phương	Vy	29/07/2008	223250006	Microsoft Excel (Office 2019)	906	1713	11a5	THPT Đan Phượng	
43	Vương Đình Tường	An	26/10/2008	063250021	Microsoft Excel (Office 2019)	906	1890	11 A3	THPT Chuyên Đại học Sư phạm	
44	Nguyễn Đức	Mạnh	07/07/2008	063250019	Microsoft Excel (Office 2019)	906	1961	11A3	THCS-THPT Nguyễn Tất Thành	
45	Trần Đức	Long	29/08/2008	103250031	Microsoft Excel (Office 2019)	906	1990	11A01	THPT Xuân Đình	
46	Trần Thy	Nà	16/12/2007	063250041	Microsoft Excel (Office 2019)	906	2151	12CT	THPT Nguyễn Bình Khiêm	
47	Nguyễn Hồng	Quân	14/10/2007	033250005	Microsoft Excel (Office 2019)	900	1258	12T	THPT Hòa Bình - La Trôi - Hà Nội	

48	Đình Nhật	Minh	27/01/2007	043250002	Microsoft Excel (Office 2019)	900	2363	12a3	THPT Hoàng Cầu	
49	Nguyễn Đức	Toàn	26/06/2007	113250003	Microsoft Excel (Office 2019)	900	2712	12A1	THPT Đông Mỹ	
50	Trần Lê Gia	Khánh	20/11/2007	043250017	Microsoft Excel (Office 2019)	887	838	12A4	THPT Phan Huy Chú	
51	Nguyễn Anh	Mỹ	10/07/2008	143250011	Microsoft Excel (Office 2019)	887	1779	11A1	THPT Trung Giã	
52	Trần Thanh	Hà	22/12/2008	103250032	Microsoft Excel (Office 2019)	887	1828	11D01	THPT Xuân Đình	
53	Nguyễn Thành	Hưng	09/03/2008	253250006	Microsoft Excel (Office 2019)	887	2132	11A6	THPT Mỹ Đức A	
54	Ngô Ngọc Tuấn	Anh	09/10/2009	213250007	Microsoft Excel (Office 2019)	887	2339	10A2	THPT Xuân Mai	
55	Ko Keon	Anh	01/12/2009	303250024	Microsoft Excel (Office 2019)	875	1900	10T5	THPT Olympia	
56	Nguyễn Tùng	Lâm	15/09/2007	043250003	Microsoft Excel (Office 2019)	875	1942	12a3	THPT Hoàng Cầu	
57	Ngô Uyên	Linh	31/08/2008	013250014	Microsoft Excel (Office 2019)	868	2828	11A1	TH-THCS-THPT Thực Nghịen KHGD	
58	Nguyễn Xuân	Nguyễn	28/03/2009	103250003	Microsoft Excel (Office 2019)	868	2909	10G0	THCS-THPT Newton	
59	Lê Đức	Mạnh	02/09/2007	303250005	Microsoft Excel (Office 2019)	850	758	12I	THCS-THPT MV.Lô-Mô-Nô-Xốp	
60	Vũ Thái	Minh	02/02/2008	083250001	Microsoft Excel (Office 2019)	850	1327	11ID	THPT Việt Nam - Ba Lan	
61	Vương Khánh	An	11/02/2007	303250021	Microsoft Excel (Office 2019)	850	1392	12V1	THCS-THPT Việt Úc Hà Nội	
62	Nguyễn Đức	Dũng	17/09/2008	273250006	Microsoft Excel (Office 2019)	850	1752	11EA	THPT Văn Tảo	
63	Lương Gia	Khoa	18/11/2007	063250027	Microsoft Excel (Office 2019)	850	2517	12 Tin	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	

h

64	Trần Quang	Lập	06/12/2008	083250003	Microsoft Excel (Office 2019)	831	1145	111A	THPT Việt Nam - Ba Lan	
65	Uông Sỹ	Hiếu	22/08/2007	163250006	Microsoft Excel (Office 2019)	831	1215	12 Toán	THPT Chuyên Sơn Tây	
66	Lê Quang	Trình	17/02/2008	143250003	Microsoft Excel (Office 2019)	831	1796	11A1	THPT Sóc Sơn	
67	Nguyễn Hữu Sơn	Trúc	17/09/2007	013250012	Microsoft Excel (Office 2019)	831	2305	12A2	THPT Phan Đình Phùng	
68	Bùi Hải	Nam	17/10/2007	013250013	Microsoft Excel (Office 2019)	831	2320	12D4	THPT Phan Đình Phùng	
69	Hà Duy	Anh	13/01/2008	043250014	Microsoft Excel (Office 2019)	825	1588	11A3	THPT Lê Quý Đôn	
70	Nguyễn Hồng	Nhân	06/08/2009	293250003	Microsoft Excel (Office 2019)	825	2554	10A4	THPT Mê Linh	
71	Phan Ngọc Hoàng	Dương	21/06/2009	213250008	Microsoft Excel (Office 2019)	812	2422	10A2	THPT Xuân Mai	
72	Lê Ngọc	Hà	17/09/2008	193250006	Microsoft Excel (Office 2019)	812	2675	11B1	THPT FPT Hà Nội	
73	Đỗ Quang	Vinh	12/04/2007	223250004	Microsoft Excel (Office 2019)	800	2990	12a8	THPT Đan Phượng	
74	Nguyễn Đăng Đức	Anh	05/12/2008	233250002	Microsoft Excel (Office 2019)	775	1942	11A1	THCS-THPT Phạm Văn Đồng	
75	Lê Minh	Khoa	18/09/2009	103250018	Microsoft Excel (Office 2019)	775	2987	10C1	THPT Đoàn Thị Điểm	
76	Đào Trần Minh	Vũ	02/12/2007	253250004	Microsoft Excel (Office 2019)	750	2462	12A5	THPT Mỹ Đức A	
77	Phạm Gia	Linh	17/10/2009	273250008	Microsoft Excel (Office 2019)	737	2741	10A8	THPT Văn Tào	
78	Đặng Thái	Sơn	22/06/2009	263250002	Microsoft Excel (Office 2019)	737	2976	10A2	THPT Ứng Hoà A	
79	Nguyễn Bá Hoàng	Bách	11/05/2008	103250001	Microsoft Excel (Office 2019)	725	2983	11A11	THCS-THPT Newton	



80	Phạm Tiến Huy	Anh	26/12/2009	053250007	Microsoft Excel (Office 2019)	718	1892	K117 A3	THPT chuyên Chu Văn An	
81	Nguyễn Gia	Huy	06/08/2008	043250011	Microsoft Excel (Office 2019)	700	2900	11A9	THPT Kim Liên	
82	Nguyễn Đức	Minh	16/02/2009	223250005	Microsoft Excel (Office 2019)	700	2990	10a5	THPT Đan Phượng	
83	Phạm Thái Vinh	An	15/10/2008	013250015	Microsoft Excel (Office 2019)	663	2984	11A1	TH-THCS-THPT Thực Nghiệm KHGD	
84	Lê Bảo	Châu	29/07/2009	193250005	Microsoft Excel (Office 2019)	578	2535	10B1	THPT FPT Hà Nội	
85	Lê Tùng	Lâm	30/11/2009	063250035	Microsoft Excel (Office 2019)	578	2548	10D1	THPT Chuyên Ngoại Ngữ	
86	Đào Phương	Linh	23/01/2007	303250025	Microsoft Excel (Office 2019)	578	2816	12T6	THPT Olympia	
87	Lê Đức Anh	Trí	24/08/2008	053250009	Microsoft Excel (Office 2019)	578	2988	11 Whale	THPT Hà Nội Academy	
88	Lê Quang Hải	Anh	27/07/2007	103250020	Microsoft Excel (Office 2019)	578	2991	12A4	THPT Nguyễn Huệ	
89	Lý Hải	Nam	27/05/2009	273250002	Microsoft Excel (Office 2019)	552	2966	10A1	THPT Thương Tín	
90	Bùi Minh	Nguyễn	12/11/2007	103250019	Microsoft Excel (Office 2019)	547	2988	12A9	THPT Nguyễn Huệ	
91	Nguyễn Văn	Đoàn	15/11/2009	273250007	Microsoft Excel (Office 2019)	405	2745	10A1	THPT Văn Tào	
92	Đặng Thùy	Dương	24/09/2007	013250016	Microsoft Excel (Office 2019)	395	2984	12B	TH-THCS-THPT Thực Nghiệm KHGD	
93	Nguyễn Nam	Khánh	14/04/2008	053250010	Microsoft Excel (Office 2019)	334	2992	11Falcon	THPT Hà Nội Academy	
94	Trần Minh	Châu	12/11/2008	113250004	Microsoft Excel (Office 2019)	331	2984	11A1	THPT Đông Mỹ	
95	Phạm Minh	Châu	09/01/2007	103250021	Microsoft Excel (Office 2019)	294	2962	12A4	THPT Nguyễn Huệ	

K

96	Hoàng Ngọc Bảo	Trâm	21/09/2008	103250016	Microsoft Excel (Office 2019)	294	2972	11D6	THPT Đoàn Thị Điểm	
97	Đào Đức	Thành	28/02/2008	103250017	Microsoft Excel (Office 2019)	152	2952	11D6	THPT Đoàn Thị Điểm	
98	Nguyễn Hoàng Đức	Minh	06/06/2008	053250011	Microsoft Excel (Office 2019)	60	2898	11Falcon	THPT Hà Nội Academy	
99	Lê Nguyễn Anh	Đức	04/07/2008	233250003	Microsoft Excel (Office 2019)	-1	-1	11A4	THCS-THPT Phạm Văn Đồng	
100	Đỗ Bảo	Khánh	14/09/2008	263250001	Microsoft Excel (Office 2019)	-1	-1	11A1	THPT Ứng Hoà A	
101	Mai Tiến	Dũng	03/11/2007	063250051	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	1000	654	12A6	THPT Yên Hoà	Nhất
102	Nguyễn Gia	Khiêm	27/12/2007	043250004	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	1000	818	12A10	THPT Hoàng Cầu	Nhì
103	Phùng Ngọc Uyên	My	29/04/2009	053250004	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	1000	913	K117 A3	THPT chuyên Chu Văn An	Nhì
104	Nguyễn An Gia	Nam	05/04/2008	063250050	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	1000	953	11A1	THPT Yên Hoà	Nhì
105	Nguyễn Lê Quốc	Anh	14/01/2008	063250030	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	1000	985	11 Lý 2	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Nhì
106	Đỗ Thành	Việt	18/02/2009	063250038	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	1000	1474	10A6	THPT Chuyên Ngoại Ngữ	Ba
107	Đỗ Khánh	Hung	14/02/2008	303250006	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	1000	1608	111	THCS-THPT MV.Lô-Mô-No-Xốp	Ba
108	Nguyễn Gia	Hiền	19/03/2008	053250012	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	1000	1985	11 Whale	THPT Hà Nội Academy	Ba
109	Nguyễn Trần Gia	Bảo	30/04/2007	063250017	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	975	889	12A2	THCS-THPT Nguyễn Tất Thành	Ba
110	Nguyễn Minh	Quang	22/12/2008	063250022	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	975	1655	11 Hoà	THPT Chuyên Đại học Sư phạm	Ba
111	Đỗ Đức	Minh	30/01/2007	063250001	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	970	668	12CA3	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba

112	Hồng Gia	Huy	07/12/2009	033250009	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	970	1462	10ST	THPT Hòa Bình - La Trobe - Hà Nội	Ba
113	Quách Thu	Phuong	01/02/2008	013250009	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	970	1914	11A3	THPT Phan Đình Phùng	Ba
114	Nguyễn Đàm Xuân	Nguyễn	10/05/2007	063250014	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	970	2164	12A12	THCS-THPT Nguyễn Siêu	KK
115	Vũ Trần	Tông	05/05/2008	063250003	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	950	749	11CA2	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
116	Đình Tuệ	Minh	24/10/2008	103250028	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	950	1058	11D01	THPT Xuân Đình	KK
117	Trần Minh	Quang	07/08/2009	233250004	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	950	1432	10A4	THCS-THPT Phạm Văn Đồng	KK
118	Nguyễn Hoàng	Lan	02/02/2008	013250020	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	950	2176	11A1	TH-THCS-THPT Thực Nghiệm KHGD	KK
119	Hà Bích	Phuong	16/08/2009	063250015	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	950	2181	10IG2E1	THCS-THPT Nguyễn Siêu	KK
120	Phạm Bùi Mỹ	Linh	24/02/2007	033250001	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	950	2258	12A02	PTLC Vinschool T37 Times City	KK
121	Nguyễn Quang	Toàn	22/07/2007	253250008	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	950	2389	12A5	THPT Mỹ Đức A	KK
122	Chu Ngọc	Linh	27/04/2009	033250002	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	950	2895	10A08	PTLC Vinschool T37 Times City	KK
123	Bùi Thái	Son	28/08/2008	063250002	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	940	874	11D0	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
124	Lê Đỗ Phương	Uyên	14/04/2009	043250018	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	940	940	10D2	THPT Phan Huy Chú	KK
125	Dương Nguyễn Ngân	An	24/05/2009	063250005	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	940	1236	10D0	THCS-THPT Lương Thế Vinh	KK
126	Trịnh Đức	Trọng	23/11/2007	073250001	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	940	1761	12A1	THPT Khương Đình	KK
127	Nguyễn Minh Hà	Phuong	28/11/2008	103250008	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	940	1890	11A11	THCS-THPT Newton	KK

128	Nguyễn Tuấn	Anh	22/05/2007	223250003	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	940	2296	12a1	THPT Đan Phượng	
129	Phạm Minh	Khang	14/03/2008	193250004	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	940	2716	11B1	THPT FPT Hà Nội	
130	Vũ Nhật	Minh	22/02/2008	093250004	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	940	2800	11A1	Trung học Vinschool The Harmony	
131	Kiều Gia	Khánh	27/12/2007	103250030	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	925	980	12A01	THPT Xuân Đình	
132	Viết Trí	Đức	04/08/2009	303250017	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	925	1497	10V1	THCS-THPT Việt Úc Hà Nội	
133	Nguyễn Tiến	Anh	25/08/2008	273250011	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	925	2675	11EA	THPT Văn Tào	
134	Trần Hải	Hà	01/04/2009	303250015	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	910	923	10V1	THCS-THPT Việt Úc Hà Nội	
135	Nguyễn Thu	Hà	16/12/2008	143250007	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	910	1187	11D1	THPT Sóc Sơn	
136	Trần Quang	Quân	02/11/2007	223250001	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	910	1220	12a12	THPT Đan Phượng	
137	Nguyễn Đức	Anh	06/02/2009	263250003	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	910	1572	10A2	THPT Ứng Hoà A	
138	Phạm	Tin	30/01/2008	253250007	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	910	1666	11A6	THPT Mỹ Đức A	
139	Đỗ Tuệ	Minh	25/06/2007	133250004	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	910	1714	12C4	TH-THCS-THPT Archimedes Đông Anh	
140	Đặng Minh	Đức	02/02/2009	063250036	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	910	1769	10A2	THPT Chuyên Ngoại Ngữ	
141	Lê Tường	Anh	01/06/2009	133250005	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	910	1785	10C1	TH-THCS-THPT Archimedes Đông Anh	
142	Trịnh Ngọc Vinh	Châu	09/11/2008	103250007	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	910	1908	11E9	THCS-THPT Newton	
143	Đỗ Hải	Nam	26/01/2008	293250001	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	910	2151	11A3	THPT Mê Linh	

144	Hà Thục	Anh	01/09/2009	063250013	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	900	1254	10IG2S1	THCS-THPT Nguyễn Siêu	
145	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	19/11/2008	143250015	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	900	1778	11A1	THPT Trung Giã	
146	Phạm Trần Hồng	Quân	13/12/2009	033250008	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	900	1778	10ST	THPT Hòa Bình - La Trobe - Hà Nội	
147	Lã Ngọc	Hương	22/02/2008	013250008	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	900	2027	11D3	THPT Phan Đình Phùng	
148	Vũ Hồng	Nga	26/02/2008	163250001	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	900	2128	11A3	THPT Chuyên Sơn Tây	
149	Nguyễn Vũ Anh	Thơ	12/02/2009	303250027	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	900	2597	10T3	THPT Olympia	
150	Đỗ Khánh	Ngọc	15/09/2009	043250019	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	880	852	10D4	THPT Phan Huy Chú	
151	Phan Hạnh	San	03/04/2009	053250006	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	880	872	K117 Anh 2	THPT chuyên Chu Văn An	
152	Phạm Minh	Tuấn	05/09/2007	063250052	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	875	860	12A6	THPT Yên Hoà	
153	Trần Nguyễn Bảo	Anh	05/10/2009	053250005	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	875	1363	K117 A3	THPT chuyên Chu Văn An	
154	Trịnh Trần Vương	Minh	23/02/2008	063250023	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	875	1463	11 A1	THPT Chuyên Đại học Sư phạm	
155	Nguyễn Đắc	Minh	02/03/2008	013250010	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	875	1907	11A2	THPT Phan Đình Phùng	
156	Nguyễn Quang	Hưng	26/08/2009	073250002	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	850	1201	10A5	THPT Khương Đình	
157	Nguyễn Trọng Quang	Dũng	03/02/2009	193250008	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	850	1276	10B2	THPT FPT Hà Nội	
158	Nguyễn Thùy	Anh	30/06/2009	143250008	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	850	1390	10A1	THPT Sóc Sơn	
159	Nguyễn Mỹ	Khánh	12/08/2009	063250006	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	850	1502	10D0	THCS-THPT Lương Thế Vinh	

160	Đỗ Hoàng	Minh	05/08/2008	063250037	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	850	1524	11A5	THPT Chuyên Ngoại Ngữ	
161	Nguyễn Xuân Tuấn	Dũng	23/01/2009	303250016	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	850	1641	10V1	THCS-THPT Việt Úc Hà Nội	
162	Nguyễn Duy	Hùng	18/10/2007	143250013	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	850	1698	12A1	THPT Trung Giã	
163	Nguyễn Mai Hoàng	Anh	03/01/2008	043250006	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	850	2113	11a2	THPT Hoàng Cầu	
164	Nguyễn Ngọc	Huyền	22/05/2007	173250006	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	850	2130	12A10	THPT Quảng Oai	
165	Nguyễn Ngô Hải	Lâm	30/08/2008	113250011	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	850	2247	11A1	THPT Nguyễn Quốc Trinh	
166	Phạm Tú	Vy	10/02/2009	113250006	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	850	2452	10A1	THPT Đông Mỹ	
167	Đinh Thị Thanh	Bình	09/06/2008	103250009	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	850	2948	11A5	THCS-THPT Newton	
168	Phan Lê Trường	An	22/05/2008	103250014	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	850	2985	11TA2	THPT Đoàn Thị Điểm	
169	Trần Nam	Anh	14/04/2008	303250007	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	825	1414	11I	THCS-THPT MV.Lô-Mô-Nô-Xốp	
170	Nguyễn Thị Phương	Anh	24/11/2008	163250002	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	825	1795	11A3	THPT Chuyên Sơn Tây	
171	Trần Đình	Trung	30/08/2007	103250029	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	825	2491	12D01	THPT Xuân Đình	
172	Phùng Duy	Khánh	27/07/2007	223250002	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	820	1534	12a5	THPT Đan Phượng	
173	Lưu Quang	Duy	14/11/2008	273250009	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	820	1670	11ED	THPT Văn Tảo	
174	Nguyễn Minh	Nguyễn	07/04/2008	143250009	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	820	2277	11D6	THPT Sóc Sơn	
175	Trịnh Phương	Thảo	18/12/2008	013250022	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	820	2361	11C	TH-THCS-THPT Thực Nghiệm KHGD	

176	Đông Phúc	Mạnh	10/06/2008	273250010	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	820	2615	11ED	THPT Văn Tào	
177	Trần Mai	Phuong	30/04/2009	213250002	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	820	2919	10A2	THPT Xuân Mai	
178	Nguyễn Khoi	Nguyễn	28/04/2009	043250020	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	800	861	10A2	THPT Phan Huy Chú	
179	Lê Khánh	Huyền	27/11/2008	083250006	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	800	1703	11ID	THPT Việt Nam - Ba Lan	
180	Trần Gia	Khánh	16/07/2009	033250007	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	800	1725	10ST	THPT Hòa Bình - La Trobe - Hà Nội	
181	Dương Gia	Huy	03/10/2008	103250024	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	800	2414	11A9	THPT Nguyễn Huệ	
182	Nguyễn Việt	Cường	13/11/2007	113250002	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	790	1781	12A1	THPT Đông Mỹ	
183	Nguyễn Hà	Phuong	25/10/2008	043250010	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	790	2140	11A9	THPT Kim Liên	
184	Nguyễn Sỹ Hải	Anh	19/03/2007	273250003	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	790	2948	12A8	THPT Thường Tín	
185	Lê Thị Chúc	An	19/09/2009	063250004	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	775	1384	10A1.0	THCS-THPT Lương Thế Vinh	
186	Nguyễn Đào Tuyết	Anh	04/05/2009	143250014	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	775	1860	10D1	THPT Trung Giã	
187	Nguyễn Hữu	Khoa	07/08/2009	263250005	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	775	2858	10A2	THPT Ứng Hòa A	
188	Hà Phương	Anh	12/05/2008	043250005	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	760	2351	11a2	THPT Hoàng Cầu	
189	Vũ Uyên	Như	12/11/2009	123250006	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	760	2982	10A1	Trung học Vinschool Ocean Park	
190	Đỗ Ngọc Hà	Bình	06/03/2009	213250003	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	760	2985	10A2	THPT Xuân Mai	
191	Nguyễn Quang	Minh	11/05/2009	113250007	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	750	2681	10A1	THPT Đông Mỹ	

L

192	Lê Hiền	Trang	29/10/2008	083250004	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	730	1553	11ID	THPT Việt Nam - Ba Lan	
193	Trần Xuân	Bình	22/12/2009	073250003	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	730	1793	10A3	THPT Khương Đình	
194	Phạm Minh	Ngọc	07/01/2007	013250021	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	730	2343	12A2	TH-THCS-THPT Thực Nghiệm KHGD	
195	Đình Đức	Thiện	15/03/2008	213250001	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	730	2643	11A2	THPT Xuân Mai	
196	Vũ Hà Tuệ	Minh	08/12/2007	013250001	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	725	1853	12D1	THPT Hoàng Long	
197	Nguyễn Hồng Mai	Phuong	24/10/2008	303250008	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	725	2058	11C	THCS-THPT MV.Lô-Mô-Nô-Xốp	
198	Nguyễn Khải	Phát	06/02/2009	273250004	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	725	2953	10A1	THPT Thường Tín	
199	Trần Mai	An	16/02/2008	263250004	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	672	2972	11A9	THPT Ứng Hoà A	
200	Nguyễn Anh	Phong	09/11/2008	103250022	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	669	2750	11A6	THPT Nguyễn Huệ	
201	Nguyễn Gia	Hiền	20/12/2007	303250003	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	616	2268	12H1	THCS-THPT Lê Quý Đôn	
202	Vũ Hương	Giang	11/06/2009	123250004	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	588	2988	10A9	Trung học Vinschool Ocean Park	
203	Bùi Đức Minh	Trí	18/06/2008	083250005	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	547	2011	111A	THPT Việt Nam - Ba Lan	
204	Đỗ Thị Thủy	Dương	21/12/2008	253250009	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	456	2817	11A6	THPT Mỹ Đức A	
205	Đặng Thái	Son	15/10/2008	103250013	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	456	2991	11TA3	THPT Đoàn Thị Điểm	
206	Bùi Hà	Phuong	22/06/2008	303250002	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	395	2987	11A0	THCS-THPT Lê Quý Đôn	
207	Đào Ngọc Quang	Anh	29/01/2008	303250001	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	336	2989	11A0	THCS-THPT Lê Quý Đôn	

208	Đinh Ngọc Nhật	Mai	20/10/2009	123250005	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	304	2988	10A9	Trung học Vinschool Ocean Park	
209	Nguyễn Đức Đăng	Đăng	09/09/2008	053250013	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	252	1451	11Tiger	THPT Hà Nội Academy	
210	Lê Đỗ Hồng Hải	Hải	27/09/2008	113250008	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	-1	-1	11A2	THPT Nguyễn Quốc Trinh	
211	Nguyễn Quốc Trung	Trung	21/03/2008	193250009	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	-1	-1	11B1	THPT FPT Hà Nội	
212	Lê Ngân Phương	Phương	20/12/2009	233250005	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	-1	-1	10A4	THCS-THPT Phạm Văn Đồng	
213	Ngô Minh Đức	Đức	14/04/2007	233250006	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	-1	-1	12A2	THCS-THPT Phạm Văn Đồng	
214	Nguyễn Thu Thùy	Thùy	10/12/2007	103250015	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	-1	-1	12TA2	THPT Đoàn Thị Điểm	
215	Nguyễn Minh Anh	Anh	24/01/2008	303250026	Microsoft PowerPoint (Office 2019)	-1	-1	11T1	THPT Olympia	
216	Trần An Nguyễn	Nguyễn	07/07/2008	063250047	Microsoft Word (Office 2019)	976	536	11D1	THPT Yên Hoà	Nhất
217	Nguyễn Nam Khánh	Khánh	14/01/2007	043250023	Microsoft Word (Office 2019)	976	902	12D1	THPT Phan Huy Chú	Nhì
218	Nguyễn Gia Khang	Khang	19/09/2007	063250044	Microsoft Word (Office 2019)	976	973	12CT	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Nhì
219	Nguyễn Vũ Minh Anh	Anh	21/12/2007	043250022	Microsoft Word (Office 2019)	976	1441	12D1	THPT Phan Huy Chú	Nhì
220	Nguyễn Ngọc Mai Anh	Anh	12/01/2008	143250016	Microsoft Word (Office 2019)	975	1234	11A1	THPT Trung Giã	Nhì
221	Nguyễn Thạc An Nguyễn	Nguyễn	25/11/2008	223250008	Microsoft Word (Office 2019)	975	1517	11a10	THPT Đan Phượng	Ba
222	Nguyễn Minh Nam	Nam	21/11/2007	143250004	Microsoft Word (Office 2019)	953	710	12A2	THPT Sóc Sơn	Ba
223	Nguyễn Minh Khoi	Khoi	14/02/2008	233250008	Microsoft Word (Office 2019)	953	929	11A1	THCS-THPT Phạm Văn Đồng	Ba

224	Nguyễn Ngọc	Lam	15/03/2008	233250007	Microsoft Word (Office 2019)	953	1082	11A4	THCS-THPT Phạm Văn Đồng	Ba
225	Đặng Nguyễn Minh	Hoàng	23/06/2007	303250011	Microsoft Word (Office 2019)	953	1184	12I	THCS-THPT MV.Lô-Mô-Nô-Xốp	Ba
226	Trương Nhật	Long	15/09/2009	043250007	Microsoft Word (Office 2019)	953	1418	10a1	THPT Hoàng Cầu	Ba
227	Đoàn Minh	Anh	18/08/2009	033250012	Microsoft Word (Office 2019)	953	1418	QT4	THPT Trần Nhân Tông	Ba
228	Nông Văn	Son	05/01/2008	223250007	Microsoft Word (Office 2019)	953	2033	11a5	THPT Đan Phượng	Ba
229	Hà Minh Diệu	Anh	08/03/2009	303250028	Microsoft Word (Office 2019)	953	2721	10T2	THPT Olympia	Ba
230	Hoàng Trí	Dũng	25/10/2009	053250003	Microsoft Word (Office 2019)	950	758	K117 Anh 2	THPT chuyên Chu Văn An	KK
231	Vũ Lê Hoàng	Yến	26/10/2009	033250011	Microsoft Word (Office 2019)	950	1078	QT4	THPT Trần Nhân Tông	KK
232	Đinh Ngọc	Đạt	01/12/2008	083250008	Microsoft Word (Office 2019)	950	2066	11IA	THPT Việt Nam - Ba Lan	KK
233	Trần Đức	Anh	20/07/2008	303250019	Microsoft Word (Office 2019)	930	1107	11V2	THCS-THPT Việt Úc Hà Nội	KK
234	Lê Trà	Mỹ	19/06/2008	063250026	Microsoft Word (Office 2019)	930	1650	11 A2	THPT Chuyên Đại học Sư phạm	KK
235	Khuất Trí	Lâm	17/12/2009	303250030	Microsoft Word (Office 2019)	930	2123	10T5	THPT Olympia	KK
236	Vũ Nam	Trường	08/04/2009	303250014	Microsoft Word (Office 2019)	930	2159	10A1	THCS-THPT Phenikaa	KK
237	Nguyễn Việt Khánh	An	20/11/2009	083250009	Microsoft Word (Office 2019)	930	2416	10ID	THPT Việt Nam - Ba Lan	KK
238	Vũ Nguyễn Thanh	Hà	16/11/2008	063250049	Microsoft Word (Office 2019)	925	585	11D3	THPT Yên Hoà	KK
239	Nguyễn Thảo	Vy	21/10/2008	063250048	Microsoft Word (Office 2019)	925	630	11D1	THPT Yên Hoà	KK

K

240	Trần Minh	Hùng	03/06/2007	063250045	Microsoft Word (Office 2019)	925	802	12CA3	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
241	Trịnh Thùy	Dương	04/12/2007	063250039	Microsoft Word (Office 2019)	925	1304	12B	THPT Chuyên Ngoại Ngữ	KK
242	Nguyễn Đức	Đạt	05/01/2008	223250009	Microsoft Word (Office 2019)	925	1988	11a4	THPT Đan Phượng	KK
243	Nguyễn Thùy	Chi	16/12/2008	103250025	Microsoft Word (Office 2019)	925	2510	11A01	THPT Xuân Đình	KK
244	Nguyễn Đức	Hưng	04/12/2009	053250001	Microsoft Word (Office 2019)	907	1052	K117 A3	THPT chuyên Chu Văn An	KK
245	Lê Chấn	Long	03/11/2008	013250005	Microsoft Word (Office 2019)	907	1930	11A1	THPT Phan Đình Phùng	
246	Nguyễn Minh	Ngọc	03/05/2009	213250006	Microsoft Word (Office 2019)	907	2131	10A2	THPT Xuân Mai	
247	Ngô Thị Hiền	Châu	09/12/2007	043250021	Microsoft Word (Office 2019)	900	796	12D1	THPT Phan Huy Chú	
248	Bùi Ngọc	Thạch	11/10/2008	103250026	Microsoft Word (Office 2019)	900	1380	11A01	THPT Xuân Đình	
249	Trần Khánh	Huyền	16/09/2007	303250020	Microsoft Word (Office 2019)	900	1417	12V3	THCS-THPT Việt Úc Hà Nội	
250	Phạm Khôi	Nguyễn	28/06/2007	063250018	Microsoft Word (Office 2019)	900	1786	12A2	THCS-THPT Nguyễn Tất Thành	
251	Nguyễn Mai	Anh	22/01/2007	063250007	Microsoft Word (Office 2019)	900	1917	12TN2.0	THCS-THPT Lương Thế Vinh	
252	Vũ Bảo	Ngọc	11/12/2008	013250006	Microsoft Word (Office 2019)	900	1947	11A3	THPT Phan Đình Phùng	
253	Nguyễn Nam	Khang	18/12/2007	013250017	Microsoft Word (Office 2019)	900	2133	12A1	TH-THCS-THPT Thực Nghiệm KHGD	
254	Phan Nguyễn Đỗ	Quên	04/01/2008	233250009	Microsoft Word (Office 2019)	884	1034	11A2	THCS-THPT Phạm Văn Đồng	
255	Phuong Gia	Mẫn	10/12/2008	103250027	Microsoft Word (Office 2019)	884	1225	11A01	THPT Xuân Đình	

256	Đỗ Anh	Khoa	16/01/2008	303250009	Microsoft Word (Office 2019)	884	1507	111	THCS-THPT MV.Lô-Mô-Nô-Xốp	
257	Ngô Hiếu	Đạo	22/08/2008	063250025	Microsoft Word (Office 2019)	884	1601	11 A.1	THPT Chuyên Đại học Sư phạm	
258	Dương Trung	Hiếu	01/09/2008	013250007	Microsoft Word (Office 2019)	884	1816	11A6	THPT Phan Đình Phùng	
259	Giáp Hà	Linh	17/07/2007	063250020	Microsoft Word (Office 2019)	884	1988	12D5	THCS-THPT Nguyễn Tất Thành	
260	Dương Minh	Đức	13/12/2008	193250002	Microsoft Word (Office 2019)	884	2438	11B1	THPT FPT Hà Nội	
261	Phạm Tuấn	Kiệt	27/01/2008	093250001	Microsoft Word (Office 2019)	884	2984	11B1	Trung học Vinschool The Harmony	
262	Lê Quang	Anh	19/12/2008	063250046	Microsoft Word (Office 2019)	875	934	11CA3	THPT Nguyễn Bình Khôi	
263	Nguyễn Như Lan	Phượng	26/08/2008	303250018	Microsoft Word (Office 2019)	875	983	11V2	THCS-THPT Việt Úc Hà Nội	
264	Nguyễn Trí	Dũng	11/06/2009	153250001	Microsoft Word (Office 2019)	875	1228	10T1	THPT Ban Mai	
265	Nguyễn Khánh	Duy	08/06/2009	133250006	Microsoft Word (Office 2019)	875	1963	10C1	TH-THCS-THPT Archimedes Đông Anh	
266	Hoàng Thu	Trang	20/10/2008	253250001	Microsoft Word (Office 2019)	875	2177	11A5	THPT Mỹ Đức A	
267	Triệu Minh	Nguyệt	05/05/2007	113250010	Microsoft Word (Office 2019)	875	2253	12D9	THPT Nguyễn Quốc Trình	
268	Nguyễn Thị Cẩm	Anh	27/11/2007	163250004	Microsoft Word (Office 2019)	861	1294	12 Toán	THPT Chuyên Sơn Tây	
269	Nguyễn Mạnh	Nguyễn	25/08/2008	253250003	Microsoft Word (Office 2019)	861	1973	11D2	THPT Mỹ Đức A	
270	Mai Gia Bảo	Anh	04/08/2008	013250018	Microsoft Word (Office 2019)	861	2140	11C	TH-THCS-THPT Thực Nghịen KHGD	
271	Nguyễn Hồng	Thái	27/02/2008	143250017	Microsoft Word (Office 2019)	850	1405	11A1	THPT Trung Gia	

K

272	Nguyễn Yến	Nhi	14/09/2008	253250002	Microsoft Word (Office 2019)	850	2027	11A1	THPT Mỹ Đức A	
273	Bùi Thanh	Ngân	27/05/2009	123250002	Microsoft Word (Office 2019)	850	2027	10A9	Trung học Vinschool Ocean Park	
274	Lê Hải	Lâm	01/02/2009	063250031	Microsoft Word (Office 2019)	850	2249	10 Trung	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	
275	Tô Đức	Anh	04/01/2008	093250002	Microsoft Word (Office 2019)	850	2731	11A2	Trung học Vinschool The Harmony	
276	Nguyễn Đức	Nam	07/07/2007	073250004	Microsoft Word (Office 2019)	850	2769	12A4	THPT Khương Đình	
277	Đặng Liên	Hương	01/12/2007	263250008	Microsoft Word (Office 2019)	838	2027	11A9	THPT Ứng Hoà A	
278	Đào Tuấn	Khoa	16/07/2008	103250010	Microsoft Word (Office 2019)	838	2740	11C4	THPT Đoàn Thị Điểm	
279	Nguyễn Minh	Trang	16/08/2009	063250032	Microsoft Word (Office 2019)	825	1501	10 Văn 2	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	
280	Lê Gia	Bảo	15/10/2009	033250010	Microsoft Word (Office 2019)	825	1777	QT3	THPT Trần Nhân Tông	
281	Lê Văn	Hung	21/03/2008	133250003	Microsoft Word (Office 2019)	825	2493	11A1	THPT Liên Hà	
282	Nguyễn Quảng	Nhân	21/06/2007	073250005	Microsoft Word (Office 2019)	825	2845	12A4	THPT Khương Đình	
283	Bùi Khánh	Duy	13/10/2009	303250010	Microsoft Word (Office 2019)	815	1478	10I	THCS-THPT MV.Lô-Mô-Nô-Xốp	
284	Phạm Khôi	Nguyễn	05/12/2008	013250019	Microsoft Word (Office 2019)	815	2983	11A1	TH-THCS-THPT Thực Nghiệm KHGD	
285	Trần Nguyễn Phúc	Tâm	01/03/2009	053250002	Microsoft Word (Office 2019)	800	1457	K117 A3	THPT chuyên Chu Văn An	
286	Nguyễn Xuân	An	21/11/2009	163250003	Microsoft Word (Office 2019)	800	1664	10 Tin	THPT Chuyên Sơn Tây	
287	Nguyễn Ánh Mai	Linh	10/02/2007	113250001	Microsoft Word (Office 2019)	800	2004	12D1	THCS-THPT Lương Thế Vinh	

288	Nguyễn Vương Gia	Hân	28/04/2009	303250029	Microsoft Word (Office 2019)	800	2020	10T9	THPT Olympia	
289	Nguyễn Quang	Anh	31/12/2008	103250023	Microsoft Word (Office 2019)	800	2052	11A9	THPT Nguyễn Huệ	
290	Nguyễn Gia Bảo	Anh	21/09/2008	103250011	Microsoft Word (Office 2019)	800	2847	11C2	THPT Đoàn Thị Điểm	
291	Lê Nhật	Linh	19/04/2008	143250005	Microsoft Word (Office 2019)	792	1464	11D1	THPT Sóc Sơn	
292	Nguyễn Hạnh	Dung	24/06/2008	063250040	Microsoft Word (Office 2019)	792	1490	11E	THPT Chuyên Ngoại Ngữ	
293	Vũ Thái	An	27/07/2009	083250007	Microsoft Word (Office 2019)	792	2266	10ID	THPT Việt Nam - Bà Lan	
294	Ngô Minh	Chiến	13/09/2009	193250001	Microsoft Word (Office 2019)	775	2490	10A1	THPT FPT Hà Nội	
295	Võ Hoàng	Anh	21/04/2009	033250003	Microsoft Word (Office 2019)	775	2820	10B01	PTLC Vinschool T37 Times City	
296	Lã Ngọc	Son	21/08/2008	063250024	Microsoft Word (Office 2019)	769	2775	11 Tin	THPT Chuyên Đại học Sư phạm	
297	Đinh Thị Kim	Khánh	08/10/2007	013250003	Microsoft Word (Office 2019)	750	2251	12D4	THPT Hoàng Long	
298	Đặng Doãn	Đông	29/04/2009	263250006	Microsoft Word (Office 2019)	750	2821	10A2	THPT Ứng Hoà A	
299	Đặng Doãn	Nam	29/04/2009	263250007	Microsoft Word (Office 2019)	750	2985	10A2	THPT Ứng Hoà A	
300	Nguyễn Đức	Đông	21/08/2008	103250034	Microsoft Word (Office 2019)	723	2885	11E3	TH-THCS-THPT Everest	
301	Lưu Tuấn	Tú	04/01/2008	213250004	Microsoft Word (Office 2019)	723	2981	11A2	THPT Xuân Mai	
302	Nguyễn Sơn	Tùng	08/01/2009	043250008	Microsoft Word (Office 2019)	700	2064	10a3	THPT Hoàng Cầu	
303	Phan Tiến	Minh	20/03/2009	123250001	Microsoft Word (Office 2019)	700	2364	10A9	Trung học Vinschool Ocean Park	

304	Trần Hân	Phúc	07/11/2008	103250005	Microsoft Word (Office 2019)	700	2411	11A6	THCS-THPT Newton	
305	Lê Bảo	Minh	01/08/2009	193250003	Microsoft Word (Office 2019)	700	2678	10B1	THPT FPT Hà Nội	
306	Nguyễn Bảo	Chi	03/01/2008	143250006	Microsoft Word (Office 2019)	669	2390	11A2	THPT Sóc Sơn	
307	Hoàng Hiếu	Minh	02/09/2009	103250035	Microsoft Word (Office 2019)	669	2921	10E3	TH-THCS-THPT Everest	
308	Trần Quốc	Ánh	16/04/2007	073250006	Microsoft Word (Office 2019)	669	2925	12A4	THPT Khương Đình	
309	Nghiêm Hương	Linh	21/10/2007	163250005	Microsoft Word (Office 2019)	668	2405	12 Lý	THPT Chuyên Sơn Tây	
310	Kiều Thị	Mai	08/02/2007	113250012	Microsoft Word (Office 2019)	639	2989	12D7	THPT Nguyễn Quốc Trinh	
311	Lê Trúc	Anh	21/11/2009	173250001	Microsoft Word (Office 2019)	608	2740	10A3	THPT Minh Quang	
312	Hoàng Vinh	Thuy	12/07/2007	053250014	Microsoft Word (Office 2019)	608	2877	12Falcon	THPT Hà Nội Academy	
313	Phạm Mai	Trinh	05/04/2008	113250005	Microsoft Word (Office 2019)	604	2770	11A1	THPT Đông Mỹ	
314	Nguyễn Thu	Thùy	23/08/2009	273250005	Microsoft Word (Office 2019)	604	2983	10A1	THPT Thường Tín	
315	Nguyễn Phương	Linh	22/10/2007	013250004	Microsoft Word (Office 2019)	578	2880	12C4	THPT Hoàng Long	
316	Nguyễn Lương Hoà	An	06/03/2009	043250009	Microsoft Word (Office 2019)	578	2984	10A11	THPT Kim Liên	
317	Phạm Việt	Tiến	05/10/2009	273250012	Microsoft Word (Office 2019)	572	2976	10A1	THPT Văn Tảo	
318	Vũ Duy	Bảo	14/02/2009	303250013	Microsoft Word (Office 2019)	572	2991	10A2	THCS-THPT Phenikaa	
319	Nguyễn Hồng	Quân	19/12/2007	053250016	Microsoft Word (Office 2019)	547	2838	12Falcon	THPT Hà Nội Academy	

320	Bùi Hữu Hoàng Trung	Hải	08/04/2007	113250009	Microsoft Word (Office 2019)	517	2988	12D6	THPT Nguyễn Quốc Trình	
321	Đào Ngọc	Nhi	28/11/2008	103250004	Microsoft Word (Office 2019)	517	2988	11A12	THCS-THPT Newton	
322	Nguyễn Gia	An	06/07/2009	303250012	Microsoft Word (Office 2019)	509	2963	10C1	THCS-THPT Phenikaa	
323	Đoàn Nhật	Nam	20/06/2009	103250012	Microsoft Word (Office 2019)	509	2983	10A4	THPT Đoàn Thị Điểm	
324	Hà Phương	Anh	01/11/2008	103250036	Microsoft Word (Office 2019)	486	2961	10E3	TH-THCS-THPT Everest	
325	Vũ Thái	Minh	02/06/2008	103250006	Microsoft Word (Office 2019)	477	2991	11A7	THCS-THPT Newton	
326	Nguyễn Quang	Huy	24/06/2008	093250003	Microsoft Word (Office 2019)	445	2910	11A1	Trung học Vinschool The Harmony	
327	Nguyễn Minh	Anh	16/05/2007	013250002	Microsoft Word (Office 2019)	426	2909	12C1	THPT Hoàng Long	
328	Chữ Minh	Đức	25/11/2008	133250002	Microsoft Word (Office 2019)	413	2989	11A1	THPT Liên Hà	
329	Trần Khánh	Chi	12/12/2009	123250003	Microsoft Word (Office 2019)	413	2990	10A6	Trung học Vinschool Ocean Park	
330	Lê Hoàng	Phúc	09/08/2008	133250001	Microsoft Word (Office 2019)	365	2984	11A1	THPT Liên Hà	
331	Đỗ Diệu	Linh	10/04/2009	273250014	Microsoft Word (Office 2019)	273	3071	10A1	THPT Văn Tảo	
332	Trần Quốc	Dũng	08/01/2009	213250005	Microsoft Word (Office 2019)	190	2987	10A2	THPT Xuân Mai	
333	Đỗ Khôi	Nguyễn	20/10/2009	273250013	Microsoft Word (Office 2019)	95	2989	10A1	THPT Văn Tảo	
334	Trần Phạm Duy	Khang	20/09/2009	173250002	Microsoft Word (Office 2019)	0	2675	10A2	THPT Minh Quang	
335	Nguyễn Ngọc Diễm	My	07/03/2009	173250003	Microsoft Word (Office 2019)	0	2992	10A2	THPT Minh Quang	

A

336	Nguyễn Hồng	Nhi	20/03/2008	153250002	Microsoft Word (Office 2019)	-1	-1	11T2	THPT Ban Mai	
337	Lê Ngọc Hà	Chi	19/05/2008	153250003	Microsoft Word (Office 2019)	-1	-1	11T2	THPT Ban Mai	
338	Đào Hoàng Phương	Duy	01/05/2007	053250015	Microsoft Word (Office 2019)	-1	-1	12Shark	THPT Hà Nội Academy	
339	Phan Ngọc	Khue	19/10/2007	063250008	Microsoft Word (Office 2019)	-1	-1	12TN2.3	THCS-THPT Lương Thế Vinh	

Danh sách gồm 399 thí sinh khối THPT dự thi./.